

Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương

HT Viên Đức

---o0o---

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au/>

Chuyển sang ebook 10-07-2015

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn

Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

LỜI GIỚI THIỆU

LỜI TỰA

QUYỂN MỘT

QUYỂN HAI

QUYỂN BA

QUYỂN BỐN

PHẬT THUYẾT THẤT CÂU CHI PHẬT MÃU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ
ĐÀ LA NI KINH

THẤT PHẬT CÂU CHI PHẬT MÃU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ RA NI
PHÁP

THẤT CÂU CHI ĐỘC BỘ PHÁP

CHUẨN ĐỀ BIỆT PHÁP

KINH THÁNH LỤC TỰ TẶNG THỌ ĐẠI MINH ĐÀ RA NI

LỤC TỰ THẦN CHÚ VƯƠNG KINH

---o0o---

KINH ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG

NAM MÔ ĐẠI THỪA TRANG NGHIÊM BẢO VƯƠNG KINH

HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT MA HA TÁT

(3 lần)

---o0o---

LỜI GIỚI THIỆU

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Cùng quý Phật tử trong mười phương.

Bộ kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương mà Đại đức Thích Viên Đức dịch từ chữ Hán sang chữ Việt là một ở trong bộ Đại Tạng Kinh thuộc về Mật giáo, tập thứ ba.

Riêng tôi xét thấy Đại đức có công nghiên cứu và phiên dịch các kinh thuộc Mật giáo, tôi rất lấy làm hoan hỷ.

Tôi cầu nguyện Đức Phật gia hộ cho việc làm trên sớm thành tựu để bộ kinh được lưu hành đến tận tay hàng Phật tử hữu duyên, hành trì đọc tụng tu học, tăng thêm lòng tin nguyện.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát.

Sài Gòn ngày 3-10-1973

Hoà Thượng THÍCH HÀNH TRỤ

Hiệu PHƯỚC BÌNH

---o0o---

LỜI TỰA

Nam Mô Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương Kinh Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Thánh Quang Tự Tại Đại Bồ Tát.

Nhứt Tâm Đánh Lễ Lục Tự Đại Minh Chơn ngôn: Úm Ma Ni Bát Nạp Minh Hồng.

Kính bạch chư Phật, Tôn Pháp, Bồ Tát Hiền Thánh Tăng.

Hôm nay con đốt nén hương lòng thành kính cầu xin Tam-Bảo chứng minh. Con phiên dịch bộ Vương Kinh này thành chữ Việt với mục đích truyền bá Chánh pháp. Nếu có chỗ nào sai lầm khuyết điểm, chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh Tăng cho con xin sám hối nguyện tội được tiêu trừ. Còn phần nào đúng đương nhiên công đức vô lượng, con nguyện đem công đức ấy hồi hướng cho hết thầy pháp giới chúng sanh. Nơi nào có kinh này lưu hành đến, mong nhờ pháp oai lực, mưa nắng thuận thời, lúa bắp được mùa hết thầy hữu tình đều được đầy đủ no ấm. Dứt tất cả các thiên tai.

Con cầu mong chư Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh Tăng và Pháp oai lực Vương Kinh này gia hộ cho quý vị Tăng, Ni và các Phật tử đã cúng tiền in kinh ân tống nguyện như lời kinh dạy: Bảy đời dòng họ của những người ấy đều được giải thoát luân hồi khổ não. Hiện đời sở cầu như ý, tự tại an vui, khi mãn báo thân đồng sanh nước Cực Lạc thế giới, thấy Phật nghe pháp mau chứng quả Bồ đề.

Nam Mô A Di Đà Phật Tác Đại Chứng Minh.

Sa Môn THÍCH VIÊN ĐỨC

Cẩn bút

---o0o---

QUYÊN MỘT

Như thật tôi nghe, một thời đức Thế Tôn, ở tại nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc. Cùng với chúng đại Tỳ Khưu gồm có một ngàn hai trăm năm mươi người và các chúng đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Danh hiệu các Ngài ấy là: Kim Cang Thủ đại Bồ Tát, Trí Kiến đại Bồ Tát, Kim Cang Quân đại Bồ Tát, Bí Mật Tạng đại Bồ Tát, Hư Không Tạng đại Bồ Tát, Nhứt Tạng đại Bồ Tát, Vô Động đại Bồ Tát, Bảo Thủ đại Bồ Tát, Phổ Hiền đại Bồ Tát, Chúng Chơn Thường đại Bồ Tát, Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát, Đại Cần Dũng đại Bồ Tát, Dược Vương đại Bồ Tát, Quán Tự Tại đại Bồ Tát, Cháp Kim Cang đại Bồ Tát, Hải Tuệ đại Bồ Tát, Trì Pháp đại Bồ Tát, hết thầy gồm có tám mươi tám ức Bồ Tát đều đến nhóm hội.

Lúc ấy có các chúng Thiên Tử của ba mươi hai cõi Trời đều đến nhóm hội, trời Đại Tự Tại Thiên và trời Na La Diên làm thượng thủ; tiếp đến trời Đế Thích Thiên Vương, Tát Ha thế giới chủ Đại Phạm Thiên Vương, Nhật

Thiên, Nguyệt Thiên, Phong Thiên, Thủy Thiên, các chúng Trời như vậy
thảy đều đến nhóm hội.

Lại nữa có trăm ngàn Long Vương. Gọi là: A Bát Lã Long Vương, Ê
Lạ Bát Lị Long Vương, Đẻ Long Nghĩ Lệ Long Vương, Chủ Địa Long
Vương, Bách Đầu Long Vương, Ngưu Đầu Long Vương, Lộc Đầu Long
Vương, Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ngư Tử Long
Vương, Vô Nhiệt Nảo Long Vương, Ta Nghiệt Lị Noa Long Vương, các vị
Long Vương như vậy hết thảy đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phạ Vương. Gọi là: Cổ Âm Ngạn Đạt Phạ
Vương, Diệu Thịnh Ngạn Đạt Phạ Vương, Thiên Tý Ngạn Đạt Phạ Vương,
Thiên Chủ Ngạn Đạt Phạ Vương, Thân Hoan Hỷ Ngạn Đạt Phạ Vương,
Chủng Chủng Nhạc Âm Ngạn Đạt Phạ Vương, Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phạ
Vương, Hiện Đồng Tử Thân Ngạn Đạt Phạ Vương, Pháp Lạc Ngạn Đạt Phạ
Vương, như vậy hết thảy các vị Ngạn Đạt Phạ Vương đều đến nhóm hội.

Lại trăm ngàn Khẩn Na La Vương. Gọi là: Diệu Khẩu Khẩn Na La
Vương, Bảo Quang Khẩn Na La Vương, Hi Di Khẩn Na La Vương, Hoan
Hỷ Khẩn Na La Vương, Luân Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, Châu Bảo
Khẩn Na La Vương, Đại Phúc Khẩn Na La Vương, Kiên Cố Tinh Tấn Khẩn
Na La Vương, Diệu Dũng Khẩn Na La Vương, Bách Khẩu Khẩn Na La
Vương, Đại Thọ Khẩn Na La Vương, như vậy hết thảy các vị Khẩn Na La
Vương đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Trời nữ. Các vị ấy là: Tối Thượng Thiên nữ, Diệu
Nghiêm Thiên nữ, Kim Đới Thiên nữ, Trang Nghiêm Thiên nữ, Văn Trì
Thiên nữ, Cam Lồ Nguyệt Thiên nữ, Thanh Tịnh Thân Thiên nữ, Bảo Quang
Thiên nữ, Hoa Thân Thiên nữ, Thiên Diện Thiên nữ, Khẩu Diễm ngũ Nhạc
Âm Thiên nữ, Khoái Lạc Thiên nữ, Kim Man Thiên nữ, Thanh Liên Hoa
Thiên nữ, Tuyên Pháp Âm Thiên nữ, Diệu Lạc Thiên nữ, Lạc Sanh Thiên
nữ, Diệu Nghiêm Tướng Thiên nữ, Nghiêm Trì Thiên nữ, Bồ Thí Thiên nữ,
Khiết Dĩ Thiên nữ, các Trời nữ như vậy thảy đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Long Vương nữ. Gọi là: Diệu Nghiêm Trì Long nữ,
Mẫu Thủ Lân La Long nữ, Tam Kế Long nữ, Hòa Dung Long nữ, Thắng
Cát Tường Long nữ, Diễm Nhân Long nữ, Diễm Quang Long nữ, Diệu Sơn
Long nữ, Bách Quyển thuộc Long nữ, Đại Dược Long nữ, Nguyệt Quang
Long nữ, Nhất Thủ Long nữ, Bách Tý Long nữ, Thọ Trì Long nữ, Vô Phiền
Long nữ, Thiện Trang Nghiêm Long nữ, Bạch Vân Long nữ, Thừa Xa Long

nữ, Vị Lai Long nữ, Đa Quyển Thuộc Long nữ, Hải Phúc Long nữ, Cái Diện Long nữ, Pháp Tòa Long nữ, Diệu Thủ Long nữ, Hải Thâm Long nữ, Diệu Cao Cát Tường Long nữ, các Long nữ như vậy cũng đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ngạn Đạt Phạ Nữ. Các vị ấy là: Ái Diện Ngạn Đạt Phạ nữ, Ái Thí Ngạn Đạt Phạ Nữ, Vô Kiến Ngạn Đạt Phạ Nữ, Diệu Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Kim Cang Man Ngạn Đạt Phạ Nữ, Diệu Man Ngạn Đạt Phạ Nữ, Thọ Lâm Ngạn Đạt Phạ nữ, Bách Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Hoa Phu Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Man Ngạn Đạt Phạ Nữ, Cát Tường Vương Ngạn Đạt Phạ nữ, Cổ Âm Ngạn Đạt Phạ nữ, Diệu Trang Nghiêm Ngạn Đạt Phạ nữ, Phong Lễ Ngạn Đạt Phạ nữ, Pháp Ái Ngạn Đạt Phạ nữ, Pháp Thí Ngạn Đạt Phạ nữ, Thanh Liên Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Bách Thủ Ngạn Đạt Phạ nữ, Liên Hoa Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Đại Liên Hoa Ngạn Đạt Phạ nữ, Thế Thanh Tịnh Ngạn Đạt Phạ nữ, Tự Tại Hạnh Ngạn Đạt Phạ nữ, Thí Địa Ngạn Đạt Phạ nữ, Thí Quả Ngạn Đạt Phạ nữ, Sư Tử Hộ Ngạn Phạ nữ, Cự Mâu Na Hoa Ngạn Đạt Phạ Nữ, Diệu Ý Ngạn Đạt Phạ nữ, Huệ Thí Ngạn Đạt Phạ nữ, Ái Nhân Nhục Ngạn Đạt Phạ nữ, Đạt Phạ nữ, Nhạo Chơn Tịch Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Nha Ngạn Đạt Phạ nữ, Đê Thích Ngạn Đạt Phạ nữ, Thế Chủ Quyển Thuộc Ngạn Đạt Phạ nữ, Lộc Vương Ngạn Đạt Phạ nữ, Biến Hóa Cát Tường Ngạn Đạt Phạ nữ, Diễm Phong Ngạn Đạt Phạ nữ, Tham Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Sân Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Si Giải Thoát Ngạn Đạt Phạ nữ, Thiện Tri Thức Quyển Thuộc Ngạn Đạt Phạ nữ, Bảo Tòa Ngạn Đạt Phạ Nữ, Vãng Lai Ngạn Đạt Phạ nữ, Hỏa Quang Ngạn Đạt Phạ nữ, Nguyệt Quang Ngạn Đạt Phạ nữ, Biến Chiếu Nhân Ngạn Đạt Phạ nữ, Kim Diệu Ngạn Đạt Phạ nữ, Nhạo Thiện Tri Thức Ngạn Đạt Phạ nữ, hết thầy các Ngạn Đạt Phạ nữ như vậy cũng đều đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Khẩn Na La nữ. Gọi là Nhất Ý Khẩn Na La nữ, Thâm Ý Khẩn Na La nữ, Phong Hành Khẩn Na La nữ, Thủy Hành Khẩn Na La nữ, Thừa Không Khẩn Na La nữ, Tấn Tật Khẩn Na La nữ, Tài Thí Khẩn Na La nữ, Diệu Nha Khẩn Na La nữ, Vô Động Các Khẩn Na La nữ, Nhiễm Giới Khẩn Na La nữ, Xí Thanh Quang Khẩn Na La nữ Diệu Cát Tường Khẩn Na La nữ, Bảo Khiếp Khẩn Na La nữ, Quán Tài Khẩn Na La nữ, Đoan Nghiêm Khẩn Na La nữ, Kim Cang Diện Khẩn Na La nữ, Kim Sắc Khẩn Na La nữ, Thủ Diệu Trang Nghiêm, Khẩn Na La nữ, Quảng Trạch Khẩn Na La nữ, Vi Nhiều Thiện Tri Thức Khẩn Na La nữ, Chủ Thế Khẩn Na La nữ, Hư Không Hộ Khẩn Na La nữ, Trang Nghiêm Vương Khẩn Na La nữ, Châu Kế Khẩn Na La nữ, Tổng Trì Châu Khẩn Na La nữ, Minh Nhon Vi Nhiều Khẩn Na La nữ, Bách Danh Khẩn Na La nữ, Thí Thọ Khẩn Na La nữ, Hộ Trì Phật Pháp Khẩn Na La nữ, Pháp Giới Hộ Khẩn Na La nữ, Thượng Trang Nghiêm

Khẩn Na La nữ, Sát Na Thượng Khẩn Na La nữ, Cầu Pháp Thường Trì Khẩn Na La nữ, Thời Thường Kiến Khẩn Na La nữ, Vô Úy Khẩn Na La nữ, Thú Giải Thoát Khẩn Na La nữ, Thường Bí Mật Khẩn Na La nữ, Sử Tổng Trì Khẩn Na La nữ, Nhận Quang Nhiễm Khẩn Na La nữ, Địa Hành Khẩn Na La nữ, Hộ Thiên Chủ Khẩn Na La nữ, Diệu Thiên Chủ Khẩn Na La nữ, Bảo Vương Khẩn Na La nữ, Nhẫn Nhục Bộ Khẩn Na La nữ, Hành Thí Khẩn Na La nữ, Đa Trụ Xứ Khẩn Na La nữ, Trì Chiến Khí Khẩn Na La nữ, Diệu Nghiêm Khẩn Na La nữ, Diệu Ý Khẩn Na La nữ, hết thảy các vị Khẩn Na La nữ như vậy cũng đến nhóm hội.

Lại có trăm ngàn Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca cũng đến nhóm hội. Cho đến trăm ngàn chúng vô số tại gia, xuất gia, các ngoại đạo dị kiến khác như Ni Càn... cũng đều đến nhóm trong đại hội này.

Lúc ấy, đại A Tỳ địa ngục phát ra ánh sáng lớn rực rỡ. Ánh sáng kia chiếu khắp vườn cây Kỳ Đà, vườn đó liền biến thành thanh tịnh. Hiện bày cột trụ thiên ma ni quý báu trang nghiêm vi diệu viên mãn. Hiện ra lầu các lớn vàng báu xen nhau trang sức. Lại hiện ra các phòng : hiện phòng vàng ròng thì cửa bằng bạc trắng, hiện phòng bạc trắng thì cửa bằng vàng ròng. Hiện vàng bạc xen nhau dùng làm các phòng, vàng bạc xen nhau lại làm các cửa. Hiện vàng bạc các báu xen nhau trang nghiêm chính điện, vàng bạc xen nhau các báu vi diệu trang nghiêm cột trụ. Hiện vàng ròng làm điện thì bạc trắng làm cột trụ, hiện bạc trắng làm điện thì vàng ròng làm cột trụ. Hoặc bạc trắng làm điện thì các diệu báu khác của cõi Trời nghiêm sức cột trụ.

Trên rừng cây Kỳ Đà, hiện bày các thứ quý báu màu nhiệm của cõi trời mà làm trang nghiêm. Lại hiện ra những cây Kiếp Thọ bằng vàng ròng, lá bằng bạc trắng, trên cây kia có treo các thứ trang nghiêm, trăm thứ thượng diệu y phục Kiều Xa Da vi diệu, còn có màn lưới báu trăm ngàn chơn châu chuỗi ngọc anh lạc. Lại có trăm ngàn thượng diệu mào báu, vòng tai, dây đeo châu ngọc, quý báu xen nhau mà nghiêm sức đẹp đẽ. Lại có các hoa khác nhau màu sắc rực rỡ chen nhau đua nở và có các thứ ngoại cụ thượng diệu, rương báu nhiệm màu đựng các đồ trang sức. Các thứ cây trang nghiêm Kiếp Thọ như vậy, số kia xuất hiện có hơn trăm ngàn, vườn rừng Kỳ Đà và các cửa nẻo lầu các ấy, dùng toàn vàng Kim Cang diệu bảo mà làm các thêm bậc. Trên lầu kia có vô số thứ thú thắng màu nhiệm lựa the, nhưng gấm, chơn châu, chuỗi ngọc anh lạc, trang nghiêm như thế.

Lại có trăm ngàn ao báu thượng diệu, trong ao kia chứa đầy đủ tám công đức, có các thứ tạp hoa thơm diệu nở rộ đầy khắp như: Hoa Ưu Bát La,

hoa Cự mẫu Na, hoa Bôn Noa Lị Ca, hoa Mạn Na Ra, hoa Ma Ha Mạn Na Ra, hoa Ưu Đàm Bát La, các hoa thủy đều đầy khắp trong ao. Còn có các thứ cây hoa thượng diệu như: Cây hoa Chiêm Ba Ca, cây Ca Ra Ni, cây Ra Hoa, cây hoa Ba Tra Lạ, cây hoa Diệu Giải Thoát, cây Hương Vũ, cây hoa Diệu Ý, có các thứ cây hoa như vậy, lòng rất ưa thích. Vườn rừng cây Kỳ Đà hiện ra tướng thật trang nghiêm hy hữu, thanh tịnh nhiệm mầu.

Lúc bấy giờ trong hội có vị Trừ Cái Chương đại Bồ Tát từ toà ngòai mà đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gối hữu sát đất chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng tôn nhan của Đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng: bạch Thế Tôn! Con nay trong tâm có việc nghi muốn thưa hỏi đức Như Lai. Cúi mong Thế Tôn cho phép con được thưa hỏi. Bạch Thế Tôn! Nay ở đây có ánh hào quang sáng rực rỡ, ánh sáng ấy từ đâu đến hay từ nhơn duyên nào mà chiếu hiện tướng đẹp đẽ lạ lùng như vậy?

Lúc ấy, đức Thế Tôn bảo Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát rằng: Nay thiện nam tử! Các ông hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Hào quang sáng rực kia là của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát. Vào trong đại A Tỳ địa ngục, vì muốn cứu độ tất cả hữu tình chịu đại khổ não trong ấy. Cứu khổ nơi đó rồi, lại vào thành lớn để cứu độ cái khổ của tất cả nạ quý. Khi đó Ngài Trừ Cái Chương đại Bồ Tát lại bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Cõi A Tỳ đại địa ngục thành sắt bao quanh, đất lại là sắt, bốn phía thành kia không có kẽ hở, lửa dữ hùng hẫy luôn luôn thiêu đốt. Trong cõi ác thú địa ngục như vậy, có những nồi nước sôi lớn, nước sôi kia trào sùng sục; tất cả trăm ngàn Câu chi na khổ đa hữu tình đều bị ném vào trong nồi nước ấy. Những nồi nước ấy như hầm nấu các thứ hạt đậu, lúc thì sôi sục nhào lên hoặc lộn xuống, hầm nấu chín nát mà không bao giờ gián đoạn. Trong A Tỳ địa ngục kia các loài hữu tình phải chịu nhiều thống khổ như thế.

Bạch Thế Tôn! Ngài Thánh Quán Tự Tại đại Bồ Tát dùng phương tiện gì mà vào được trong ấy? Đức Thế Tôn lại bảo Trừ Cái Chương đại Bồ Tát rằng: Nay thiện nam tử! Cũng như vua Chuyển luân Thánh vương vào vườn Ma Ni Bảo cõi trời vậy. Như thế đó thiện nam tử! Ngài Thánh Quán Tự Tại đại Bồ Tát khi vào đại A Tỳ địa ngục, thân Ngài không hề có chương ngại. Lúc đó đủ tất cả cái khổ của A Tỳ địa ngục không thể ép thân của Bồ Tát, lửa dữ hùng hẫy của địa ngục kia thủy đều dập tắt, biến thành nơi mát mẻ.

Khi ấy Diêm Ma địa ngục tốt trong ngục ngục nhiên, tâm sanh kinh sợ lạ lung chưa từng có, có chi nơi đây thoát nhiên biến thành tướng lạ phi thường như thế? Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát vào trong ngục dập tắt lửa dữ, đập phá nồi nước sôi, lò lửa ấy biến thành ao báu mát mẻ, hoa sen

trong ao lớn như bánh xe. Bấy giờ Diêm Ma ngục tốt thấy việc đó rồi đem các khí cụ trừng trị hình phạt như cung, kiếm, dùi, gậy, chĩa ba nhọn, bánh xe sắt, cung tên... đem đến cho Diêm Ma Thiên Tử, đến rồi bạch rằng: Đại Vương chắc Ngài hay biết, chỗ nghiệp báo này vì sao thấy đều bị tận diệt? Lúc ấy Diêm Ma Thiên Tử nói rằng: Thế nào, sở nghiệp báo của người bị tận diệt sao? Lại bạch Diêm Ma Thiên Tử rằng: Đại địa ngục A Tỳ kia đã biến thành nơi mát mẻ. Khi xảy ra việc như vậy, có một người sắc tướng uy nghiêm, đầu búi tóc Thiên diệp, đội mũ báu trang nghiêm, Ngài vào trong địa ngục pháp vỡ nồi nước sôi, hầm lửa trở thành ao nước mát, trong ao có hoa sen lớn như bánh xe. Lúc bấy giờ, Diêm Ma Thiên Tử suy nghĩ: Người cõi trời nào mà oai lực như thế? Hay trời Đại Tự Tại, trời Na La Diên ... đến địa ngục biến hiện không thể nghĩ bàn. Hay là Thập Đầu La Sát Đại Lực Oai Thần biến hóa ư! Bấy giờ Diêm Ma Thiên Tử dùng thiên nhãn xem thấy khắp các cõi trời, rồi lại xem nơi A Tỳ địa ngục, thấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, thấy như vậy, Diêm Ma Thiên Tử vội nhanh chân bước đến chỗ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Đến rồi gục đầu lễ sát chân Ngài, mà pháp lời thành kính dùng kệ khen rằng:

Quy mạng Liên Hoa Vương, đại bi Quán Tự Tại.

Đại Tự Tại Cát Tường, hay thí nguyện hữu tình.

Đủ đức đại oai thần, hàng phục cực bạo ác.

Nơi tối làm đèn sáng, thấy ấy đều không sợ.

Thị hiện trăm ngàn tay, mắt kia cũng lại vậy.

Đầy đủ mười một mặt, trí như bốn biển lớn.

Ham ưa pháp vi diệu, vì cứu các hữu tình.

Trạnh các các thủy tộc, tối Thượng Trí như núi.

Thí báu giúp quần sanh, tối thượng đại Cát Tường.

Phước trí đủ trang nghiêm, vào nơi ngục A Tỳ.

Biến thành nơi mát mẻ, các trời đều cúng dường.

Đảnh lễ Thí vô úy, nói sáu Ba la Mật.

*Thường thắp đèn đuốc pháp, mắt pháp dụ trời sáng
Sắc tướng màu đoan nghiêm, thân tướng như núi vàng.
Bụng màu sâu bể pháp, tương ưng ý chơn như.
Trong miệng hiện diệu đức, chứa nhóm Tam ma địa.
Vô số trăm ngàn muôn, có vô lượng khoái lạc.
Đoan nghiêm Tiên tối thượng, sợ hãi trong ác đạo.
Cùm trói được giải thoát, Vô úy thí tất cả.
Các quyền thuộc doanh vây, mong cầu đều như ý.
Như được ma ni báu, phá hoại Ngã quý thành.
Khai mở đạo tịch tịnh, cứu độ bịnh thế gian.
Như tàng cái che tràng, Nan Đà, Bạt Nan Đà.
Hai Long Vương thân cận, tay cầm Bất Không Tác.
Hiện vô số oai đức, hay phá kiếp ba cõi.
Kim Cang Thủ Dược Xoa, La Sát và Bộ Đa.
Vĩ Đa Noa Chỉ Nễ, và cùng Cùng Bàn Noa.
A Bát Ta Ma Ra, thấy đều ôm lo sợ.
Mắt Ưu Bát La hoa, Minh Chủ Thí Vô Úy.
Tất cả thấy phiền não, các món đều giải thoát.
Vào nơi vi trần số, trăm ngàn Tam ma địa.
Khai thị các cảnh giới, tất cả trong ác đạo.
Điều khiến được giải thoát, thành tựu đạo Bồ đề.*

Khi ấy Diêm Ma Thiên Tử, ngợi khen tán thán cúng dường đức Quán Tự Tại Bồ Tát, xong nhiễu quanh ba vòng, rồi trở về chỗ cũ.

Lúc bấy giờ Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát lại bạch Đức Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát cứu cái khổ đó rồi trở lại trong hội này ư?” Phật dạy Trừ Cái Chương Bồ Tát rằng: “Này thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát từ đại địa ngục A Tỳ ra rồi lại trở vào thành lớn Ngã quý, trong đó có vô số trăm ngàn ngã quý miệng cháy ra lửa, đốt cháy mặt mày, hình thể khô gầy, đầu tóc bồm xồm, lông mình dựng đứng, bụng lớn như núi, cổ nhỏ như kim. Lúc ấy, Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát đến thành lớn ngã quý, thành kia lửa đang cháy hùng hực, bỗng nhiên nghiệp hỏa thấy đều dập tắt trở thành mát mẻ”. Bấy giờ có quỷ giữ cửa cầm gậy sắt, hình hài xấu xí, đôi mắt đỏ ngầu phát khởi tâm lạnh: “Tôi nay khởi phải coi giữ nơi ác nghiệp này nữa”. Lúc ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát khởi lòng đại bi, nơi mười ngón tay Ngài biến ra dòng sông trong, nơi ngón chân cũng pháp ra dòng suối nước mát, mỗi lỗ chân lông đều biến ra dòng sông lớn, cái loài ngã quý uống được nước ấy. Khi uống được nước rồi thì yết hầu mở lớn thân tướng đầy đủ, lại được ăn no đủ các thứ thượng vị, các ngã quý này được lợi ích an vui như vậy, tâm liền suy xét. Có sao người Nam Thiệm Bộ Châu thường được mát mẻ, yên ổn, khoái lạc? Ở trong châu ấy hoặc hay thường làm điều lành, cung kính hiếu dưỡng cha mẹ, hoặc có điều lành, cung kính hiếu dưỡng cha mẹ, hoặc có điều lành hay bố thí, vâng thờ thiện tri thức, hoặc thông minh trí huệ thường ham Đại Thừa, hoặc có điều lành hay kiến lập pháp tràng nói pháp hòa nhã, hoặc có điều lành hay tu sửa các chốn Già lam hư hoại, hoặc có điều lành hay tu sửa tháp Phật, hoặc có điều lành hay tu sửa tháp Tướng Luân suy hoại, hoặc có điều lành hay cúng dường tôn trọng Pháp Sư, hoặc có điều lành thấy được chỗ đức Như Lai kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ Bích Chi Phật kinh hành, hoặc có điều lành hay thấy được chỗ A La Hán kinh hành. Khởi lên suy nghĩ, Nam Thiệm Bộ Châu có các việc tu hành như thế. Lúc ấy trong Kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương tự nhiên phát ra tiếng vi diệu màu nhiệm, các ngã quý ấy được nghe tiếng kia, chỗ chấp thân kiến tuy như núi cao, cùng các tùy hoặc phiền não, trí Kim Cang xử phá hoại không sót, liền được vãng sanh về Cực Lạc thế giới, đều làm Bồ Tát tên Tùy Ý Khẩu. Lúc ấy Quán Tự Tại đại Bồ Tát cứu khổ đó rồi, lại qua các thế giới phương khác, cứu độ các loài hữu tình.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chương lại bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, đến nơi chốn ấy cứu độ hữu tình ư?”. Đấng Thế Tôn dạy rằng: “Này thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát cứu độ không

ngừng vô số trăm ngàn Câu chi na khổ đa hữu tình, không lúc nào tạm nghỉ, lại đủ đại oai đức quá hơn Như Lai”. Trừ Cái Chướng bạch rằng: “Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát làm thế nào có sức đại oai thần như thế?”

Phật dạy: “Này thiện nam tử! Về kiếp quá khứ có một vị Phật ra đời, hiệu là Tỳ Bát Thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thời ấy tôi làm con của một nhà trưởng giả, gọi là Diêu Hương Khẩu, nơi chỗ Phật ấy và đã nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát. Bấy giờ Trừ Cái Chướng bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Ngài đã nghe Quán Tự Tại đại Bồ Tát, công đức oai thần như thế nào?” Đấng Thế Tôn dạy rằng: “Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, nơi đôi mắt Ngài phát ra mặt trời, mặt trăng; nơi trán phát ra trời Đại Tự Tại; nơi vai phát ra trời Phạm Vương; nơi tim phát ra trời Na La Diên; răng phát ra trời Đại Biện Tài, miệng phát ra trời Phong Thiên; rún phát ra trời Địa Thiên; bụng phát ra trời Thủy thiên; thân của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát phát ra các thứ như thế”. Lúc ấy Quán Tự Tại Bồ Tát bảo trời Đại Tự Tại thiên rằng: “Ông ở đời vị lai nhằm đời mạt pháp, trong cõi hữu tình có những chúng sanh chấp trước tà kiến, đều gọi ông từ vô thủy đến giờ đã làm đại chủ tể, sanh ra tất cả hữu tình, khi ấy chúng sanh mất đạo Bồ đề, ngu si mê hoặc mà nói lên như thế rằng:

Thân lớn như hư không, đất lớn lấy làm tòa.

Cảnh giới và hữu tình, đều từ thân ấy ra.

Như vậy thiện nam tử! Tôi ở chỗ Tỳ Bát Thi Như Lai, sau khi nghe rồi, lại có Phật ra đời, hiệu là Thích Khí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Trừ Cái Chướng! Tôi thời lấy làm Đồng Thí đại Bồ Tát, ở chỗ Phật kia nghe công đức oai thần của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Trừ Cái Chướng thưa rằng: “Đức Thế Tôn! Ngài đã nghe Quán Tự Tại đại Bồ Tát, oai thần công đức như thế nào?”. Khi ấy Phật dạy rằng: “Trong hội Thích Khí Như Lai, có tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Ma Hộ La Nga, người và chẳng phải người thấy đến nhóm hội.

Đức Thế Tôn thời ấy, ở trong chúng khi muốn nói pháp, miệng phóng ra các sắc ánh sáng xen lẫn. Nghĩa là sắc xanh ánh sáng xanh, sắc vàng ánh sáng vàng, sắc đỏ thì ánh sáng đỏ, sắc trắng thì ánh sáng trắng, sắc hồng thì ánh sáng hồng, sắc pha đề ca ánh sáng pha đề ca, sắc vàng kim ánh sáng

vàng kim sắc. Hào quang sáng kia chiếu khắp mười phương thế giới. Hào quang sáng ấy trở lại nhiều Phật ba vòng, rồi nhập vào trong miệng Ngài.

Lúc ấy trong hội có Bảo Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu, gói hữu sát đất, chấp tay cung kính mà bạch đức Thế Tôn rằng: “Nhơn duyên gì hiện ra điềm gì?”.

Phật bảo: Này thiện nam tử! Cõi Cực Lạc thế giới có Quán Tự Tại đại Bồ Tát, muốn đến nơi đây nên hiện điềm lành đó. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát khi đến nơi này, xuất hiện ra các thứ cây hoa Kiếp Thọ, cây hoa Cự Mẫu Na, cây hoa Chiêm Ba Ca, lại hiện ra cùng các hoa khác xen nhau. Hoa báu, ao báu, cây báu, mưa rưới các thứ hoa nhiệm màu thơm tho. Lại mưa xuống các thứ ngọc quý báu, chơn châu, lưu lu, ngọc ma ni bảo, loa bồi bích ngọc, san hô ... Mưa xuống những áo trời đẹp đẽ như mây tuôn.

Thời bấy giờ rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc có bảy báu xuất hiện gọi là Kim Luân báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, chủ kho tàng báu, chủ binh báu, bảy báu như vậy đồng thời xuất hiện. Mặt đất đều biến thành vàng ròng kim sắc. Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, lúc rời khỏi Cực Lạc thế giới, đất chuyển động sáu lần. Bấy giờ Bảo thủ đại Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Vì nhân duyên gì xuất hiện điềm ấy?

Phật dạy: thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát muốn qua đên đây nên hiện điềm đó.

Khi ấy mưa xuống các thứ hoa thơm màu nhiệm và hoa sen vi diệu lòng rất ưa thích. Bấy giờ Bồ Tát Quán Tự Tại tay cầm hoa sen ngàn cánh ánh sáng vàng chói đến chỗ Phật mà đánh lễ dưới chân Ngài rồi dâng hoa sen lên cúng dường đức Thế Tôn. Hoa sen này của Phật Vô Lượng Thọ (A Di Đà) khiến con đem đến dâng. Đức Thế Tôn nhận hoa sen ấy rồi để qua bên trái.

Phật bảo Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát: Ông nay hiện ra thần thông công đức trang nghiêm ấy là chi? Quán Tự Tại thưa: Con vì muốn cứu độ tất cả hữu tình trong ác thú, nghĩa là tất cả ngã quý A Tỳ địa ngục như Hắc Thằng địa ngục, Đẳng Hoạt địa ngục, Thiên Nhiên địa ngục, Đường Ổi địa ngục, Hoạch Than địa ngục, Hàn Băng địa ngục, trong những đại địa ngục như vậy có các chúng sanh, con đều cứu vớt ra khỏi ác thú, sẽ được chứng đắc Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nói như vậy rồi, đánh lễ nơi chân Phật, lễ xong mà đi, thoạt tiên biến mất cũng như ánh lửa xẹt vào hư không.

Lúc bấy giờ Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức Thế Tôn: con nay có điều nghi, muốn thưa hỏi đức Như Lai, mong Ngài vì con nói ra: Quán Tự Tại Bồ Tát có phước đức gì mà nay hiện thần lực như vậy? Phật nói như Căng già hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lấy thiên diệu y và ca sa y, đồ ăn uống thuốc thang, ngọa cụ ... cúng dường các Đức Phật, như vậy phước đức thu được sánh bằng phước một sợi lông của Quán Tự Tại, lượng đó không khác. Nay thiện nam tử! Nơi bốn châu lớn có một trăm mười hai tháng, ngày đêm thường mưa lớn, tôi có thể đếm số mỗi hạt mưa. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như biển lớn sâu rộng tám vạn bốn ngàn du thiên na, nước bốn biển lớn như vậy tôi có thể đếm số mỗi từng giọt. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát đã có, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như bốn đại bộ châu, loài hữu tình bốn châu như: sư tử, voi, ngựa, beo, cọp, sói, nai, trâu, dê, tất cả nhữntg thứ bốn chân như vậy, tôi có thể đếm số lông trong mỗi thân đã có. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát tôi không thể nói hết số lượng. Nay thiện nam tử! Như có người vừa lấy vàng báu cõi trời, tạo ra hình tượng Như Lai vô số nhiều như vi trần, một ngày đều được thành tựu các thứ cúng dường, đã được công đức phước báu kia, tôi đều đếm số được. Thiện nam tử! Phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Tất cả rừng cây tôi có thể đếm hết mỗi một số lá, còn phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như bốn đại châu có kẻ nam tử, người nữ nơn, trẻ đồng nam, đồng nữ, những người như thế đều thành Thánh quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A La Hán, quả Duyên Giác Bồ đề, phước đức đã có như vậy, sánh bằng một sợi lông phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát lượng kia không khác.

Lúc bấy giờ Ngài Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Con từ xưa đến nay chưa từng thấy cũng chưa từng nghe chư Phật Như Lai có phước đức như thế! Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại còn ở địa vị Bồ Tát, có sao mà có phước đức như vậy? Phật dạy: Thiện nam tử! Chẳng riêng cõi này chỉ một thân tôi cho đến phương khác vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều vân tập đầy đủ một chỗ, cũng không thể nói hết số lượng phước đức của Quán Tự Tại Bồ Tát. Thiện nam tử! Ở thế giới này nếu có người nhớ niệm danh hiệu của Quán Tự Tại đại Bồ Tát, người đó sau này xa lìa các khổ luân hồi sanh, già, bệnh, chết, cũng như con Nga vương theo gió mà đi, mau được vắng sanh về Cực Lạc thế giới, thấy Vô Lượng Thọ Như Lai, nghe được diệu pháp, người như vậy vĩnh viễn không còn chịu khổ luân hồi, không tham sân si, không già bệnh chết, không khổ đói khát, không chịu khổ sanh thân bào thai, nương thừa pháp oai lực, hóa sanh trong hoa sen, thường ở cõi

ấy hầu cận Quán Tự Tại đại Bồ Tát, cứu độ tất cả hữu tình, đều được giải thoát kiên cố nguyện mãn.

Lúc ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Ngài Quán Tự Tại đây ở vào trường hợp nào? Cứu độ tất cả hữu tình đều được giải thoát kiên cố nguyện?

Đức Thế Tôn dạy rằng: Hữu tình thì vô số thường chịu sanh tử luân hồi không dứt, nên Quán Tự Tại Bồ Tát muốn cứu độ hữu tình được chứng đạo Bồ đề. Như vậy nên Ngài tùy loại mà hiện thân thuyết pháp. Nên hiện thân Phật để độ, Ngài liền hiện thân Phật mà nói pháp. Đáng hiện thân Bồ Tát để độ, liền hiện thân Bồ Tát mà nói pháp. Nên hiện thân Duyên Giác để độ, liền hiện thân Duyên Giác mà nói pháp. Nên hiện thân Thanh Văn để độ, liền hiện thân Thanh Văn nói pháp. Nên hiện thân trời Đại Tự Tại để độ, liền hiện thân trời Đại Tự Tại mà nói pháp. Nên hiện thân trời Na La Diên để độ, liền hiện thân trời Na La Diên vì đó nói pháp. Nên hiện thân trời Phạm Vương để độ, liền hiện thân Phạm vương mà nói pháp. Nên hiện thân trời Đế Thích để độ, liền hiện thân Đế Thích vì đó mà nói pháp. Nên hiện thân Nhứt Thiên tử để độ, liền hiện thân Nhứt Thiên tử mà nói pháp. Nên hiện thân Nguyệt Thiên tử để độ, liền hiện thân Nguyệt thiên tử để nói pháp. Nên hiện thân Hoả Thiên để độ, liền hiện thân Hoả thiên mà nói pháp. Nên hiện thân Thủy Thiên để độ, liền hiện thân Thủy thiên vì đó nói pháp. Nên hiện thân Phong Thiên để độ, liền hiện thân Phong Thiên mà nói pháp. Nên hiện thân Long thân để độ, liền hiện thân Long thân vì đó nói pháp. Nên hiện thân Tần Na Dạ Ca để độ, liền hiện thân Tần Na Dạ Ca mà nói pháp. Nên hiện thân Dược Xoa để độ, liền hiện thân Dược Xoa nói pháp. Nên hiện thân Đa Văn Thiên Tướng để độ, liền hiện thân Đa Văn Thiên Tướng nói pháp. Nên hiện thân Nhơn Vương để độ, liền hiện thân Nhơn Vương vì đó nói pháp. Nên hiện thân Tể Quan để độ, liền hiện thân Tể Quan nói pháp. Nên hiện thân phụ mẫu để độ, liền hiện thân phụ mẫu vì đó nói pháp.

Này thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, tùy theo các hữu tình đáng độ, liền hiện thân ra như vậy mà nói pháp. Cứu độ các hữu tình khiến được chứng địa vị Như Lai Niết Bàn.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Con chưa từng thấy cũng chưa từng nghe việc hy hữu không thể nghĩ bàn như vậy. Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, có việc không thể nghĩ bàn thật chưa từng có vậy?

Phật dạy: thiện nam tử! Hang Kim Cang nơi Nam Thiêm Bộ Châu này có vô số trăm ngàn muôn Câu chi na khổ đa A Tô La an ở trong đó.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát hiện thân làm A Tô La, vì A Tô La nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này. Chúng A Tô La được nghe kinh ấy, đều phát lòng từ thiện mà lấy tay ôm chân Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, nghe Chánh pháp này đều được an vui. Nếu có người nghe được Vương Kinh này mà hay đọc tụng, thì người đó nếu có tội nghiệp ngũ vô gián đều được tiêu trừ. Khi mạng gần chết, có mười hai đức Như Lai đến nghênh đón mà bảo người đó rằng: Thiện nam tử! Chớ nên lo sợ, ngươi đã được nghe kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương. Chỉ rõ đường vắng sanh về cõi Cực Lạc thế giới, có bảo cái vi diệu, mào trời đẹp để dây đeo châu ngọc, vòng quý đeo tai, thượng diệu y phục, hiện tướng như thế. Chết rồi quyết được vắng sanh Cực Lạc thế giới.

Bảo Thủ! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, hiện thân A Tô La này tôi thắng không thể sánh kịp, khiến A Tô La kia sẽ được địa vị Niết Bàn.

Khi ấy Bảo Thủ Bồ Tát đầu mặt sát đất, lễ nơi chân đức Thế Tôn, lễ rồi mà trở về.

---o0o---

QUYỂN HAI

Sau thời kỳ Phật Thức Khí, có Đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Xá Phù Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Trừ Cái Chướng! Tôi ở thời ấy làm Nhẫn Nhục Tiên Nhơn nơi thâm sơn. Chỗ ấy núi cao hiểm trở sỏi đá khô cằn, không người lai vắng ở lâu trong đó. Bây giờ, tôi ở chỗ đức Như Lai kia, nghe công đức oai thân của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, Ngài Quán Tự Tại hiện thân vào nơi kim vị, vì Phú Diện hữu tình mà nói diệu pháp, chỉ bày Bát Chánh Đạo, đều khiến chúng được địa vị Niết Bàn. Ra khỏi kim địa này lại vào ngân địa. Chỗ ấy hữu tình đều là bốn chân. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát vì loài hữu tình kia mà nói pháp: “Ngươi nên lắng nghe! Chánh pháp như vậy, cần phải phát tâm suy xét chín chắn, ta nay chỉ bày tư lương Niết Bàn cho ngươi.” Các hữu tình ấy đứng trước Ngài Quán Tự Tại bạch Bồ Tát rằng: “Hữu tình không mắt, cứu làm sáng tỏ, khiến được thấy đường. Không nơi nương nhờ, lại làm cha mẹ, khiến được nhờ nương. Trong đường tăm tối làm đèn đuốc sáng, khai mở chánh đạo là nguồn giải thoát. Nếu có hữu tình niệm danh hiệu Bồ Tát thì được an vui.

Chúng tôi thường chịu khổ nạn như vậy.” Khi ấy tất cả những hữu tình nghe kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, được nghe kinh rồi, liền được an vui, chứng bậc Bất thối.

Bấy giờ, Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ra khỏi nơi ấy lại vào thiết địa mà nơi ấy là chỗ cấm của vua Đại Lực A Tô La. Bồ Tát khi vào trong đó hiện thân như Phật. Bấy giờ vua đại Lực A Tô La, từ xa đến nghinh đón Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát vào trong vương cung A Tô La, có vô số quyền thuộc, phần nhiều trong ấy đều là lưng gù xấu xí, quyền thuộc như vậy đều để, thân gần lễ bái nơi chân Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát mà nói bài kệ rằng:

Con đời nay đắc quả, chỗ nguyện thầy viên mãn.

Mong cầu được như ý, đây là chánh kiến con.

Đã được thấy Bồ Tát, con và các quyền thuộc đều được an vui, lại lấy bảo tòa báu dâng hiến Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, chấp tay cung kính bạch rằng: Bọn quyền thuộc chúng con từ xưa đến nay ham ưa việc tà dâm, thường ôm lòng sân hận, ưa giết hại sanh mạng, tạo tội nghiệp ấy, tâm con rất lo buồn, sợ hãi già chết luân hồi, chịu nhiều điều khổ não, không nơi nương, không chỗ tựa. Cúi mong Ngài thương tình cứu độ, vì con chỉ bày đường đạo giải thoát.

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát dạy rằng: Thiện nam tử! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường làm hạnh khát thực, nếu ai bỏ thí đồ ăn sẽ được phước đức nói không kể hết. Thiện nam tử! Chẳng những thân tôi tại hang A Tô La này nói không thể hết, mà cho đến như mười hai Căng già hà sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ở một chỗ, cũng không thể nói hết phước đức số lượng như thế. Thiện nam tử! Vi trần đã có, tôi có thể đếm số lượng của nó được. Thiện nam tử! Cúng thí cơm cho đức Như Lai được phước đức đó, tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như nước biển lớn, tôi có thể đếm mỗi một giọt nước kia được. Thiện nam tử! Cúng thí đồ ăn cho đức Như Lai thì được phước đức tôi không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như bốn đại châu, đã có người nam, kẻ nữ, con trai, con gái, thầy đều gieo ruộng, đầy khắp bốn đại châu, không trồng giống khác, chỉ gieo hạt cải. Long rồng thuận thời, thường được mưa xuống, hạt cải chắc tốt, nơi trong một châu lấy làm sân chứa, giậm đập xong rồi gom thành đống lớn. Thiện nam tử! Như vậy tôi có thể đếm hết số mỗi một hạt cải. Thiện nam tử! Cúng thí đồ ăn cho đức Như Lai được phước đức tôi không thể nói

hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như núi Diệu Cao Sơn Vương vào nước tám vạn bốn ngàn Du thiện na, ra nước tám vạn bốn ngàn Du thiện na. Thiện nam tử! Như vậy núi Vương kia lấy làm giấy, lấy nước biển lớn chứa đầy trong đó, đều làm nước mực. Đem bốn đại châu gồm có tất cả kẻ nam, người nữ, con trai, con gái, thầy đều chép viết lượng núi Diệu Cao đã chứa giấy ấy, chép hết không sót, như vậy tôi có thể đếm số mỗi một chữ kia. Thiện nam tử! Cúng thí món ăn cho đức Như Lai được phước đức mà tôi không thể nói số lượng. Thiện nam tử! Như vậy tất cả người chép viết ấy, đều đắc Thập Địa Bồ Tát vị. Như vậy Bồ Tát đã có phước đức, cùng với cúng thí cho đức Như Lai một bữa ăn, lượng phước đức kia bằng nhau không khác. Thiện nam tử! Như Căng già sa hà sa số biển lớn, trong đó có số cát, tôi có thể đếm mỗi một hạt cát kia. Thiện nam tử! Cúng dường bữa ăn cho đức Như Lai được phước đức mà tôi không thể nói hết số lượng. Lúc bấy giờ vua Đại Lực A Tô La nghe nói việc đó buồn khóc thảm thiết, lệ chảy tuôn tràn, ôm lòng buồn khổ nghẹn ngào than thở. Bạch Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: Con từ xưa làm việc bỏ thí, nhưng chỗ thí ấy tôi tâm phi pháp, do việc thí ấy cho nên con nay và các quyến thuộc ngược lại phải chịu nghiệp báo ràng buộc ở trong ác thú, nay đây làm thế nào đem ít phần thực, phụng dâng Như Lai biến thành cam lồ. Con từ xưa đến nay ngu si vô trí, tập hành ngoại đạo pháp Bà la môn. Thời ấy có một người thân hình hèn xấu, đến nơi chỗ con cầu xin cần thiết. Con đem bày đủ các thứ mao báu đẹp đẽ, vàng bạc vòng tai, y phục thượng diệu, đủ báu trang nghiêm, đồ đựng ứ già ... Lại có trăm ngàn voi ngựa xe báu, chơn châu anh lạc, lưới báu trang nghiêm, treo các chuỗi ngọc xen nhau trong sức, có các thức tàn báu, lưới báu, màng trướng, trên treo các linh báu tiếng khua lung linh màu nhiệm. Lại có một ngàn con trâu màu vàng lông sắc tuyệt đẹp, móng bạc trang nghiêm, sừng vàng phục sức. Lại dùng các báu xen nhau trang điểm. Còn có một ngàn đồng nữ hình thể đẹp đẽ, dung mạo đoan nghiêm, dường như thiên nữ, đầu đội mào trời, vàng báu đeo tai, thân mặc diệu y, lưng đeo dây báu, vòng quý đeo tay, chuỗi ngọc anh lạc, khua rung êm diệu, tràng hoa màu nhiệm, các thứ như vậy thân đều trang sức. Lại có các thứ tòa báu vô số trăm ngàn. Còn có các thứ vàng bạc châu báu chứa để vô số. Có các trâu dê số trăm ngàn vạn, và người chăn thả cũng nhiều như thế. Các thứ đồ ăn mỹ vị thơm tho như ở cõi trời. Còn có vô số linh báu, vô số tòa sư tử bằng vàng bạc, vô số phát trần vàng báu đẹp đẽ. Vô số đồ bày báu trang nghiêm tàn lọng. Khi bày đủ các thứ như vậy làm đại bố thí, thì có trăm ngàn Tiểu vương đều đến nhóm hội. Có vô số trăm ngàn muôn chúng Sát Đê Lợi cũng đến nhóm hội.

Khi con thấy rồi lòng sanh nghi hoặc. Đương thời ấy con là tôi tôn, đủ thể lực mạnh thống lãnh đại địa. Con y phép Bà la môn, chuyên làm sám hối

túc thế ác nghiệp, muốn giết các Sát đế lợi và vợ con quyến thuộc của họ, lấy cắt tim gan để cúng tế trời, mong trời diệt tôi. Khi ấy con đem trói hết tay chân và nhốt hết vào trong hang cấm bằng đồng trăm ngàn người biên địa, cũng đều bỏ vào trong hang cấm, lấy dây sắt trói vào cột sắt, trói cột tay chân tất cả người ấy. Bây giờ con tạo dựng cửa hang, lấy cây thường làm lớp cửa thứ nhất, lấy cây khư nhĩ làm lớp cửa thứ hai, dùng sắt làm lớp cửa thứ ba, lấy thực đồng làm lớp cửa thứ tư, lấy sanh đồng làm lớp cửa thứ năm, lấy bạch ngân làm lớp cửa thứ sáu, lấy huỳnh kim làm lớp cửa thứ bảy, trên bảy lớp cửa như vậy. Mỗi cái dùng năm trăm dây xiềng đóng chắc chắn, lại nơi mỗi cửa đề lên một hòn núi. Khi ấy có trời Na La Diên thoát nơi một ngày hiện thân làm con ruồi bay đến dò xem. Lại một ngày nữa hiện hình con ong. Lại một ngày nữa hiện hình con thân heo. Một ngày nọ hiện tướng phi nhơn. Cứ thế ngày ngày thân tướng thay đổi dò xem. Con bây giờ trong tâm suy nghĩ làm phép Bà la môn, trời Na La Diên thấy con làm phép đó, đến nơi hang đồng mà phá hoại dẹp bỏ bảy lớp cửa, đem mỗi hòn núi ném qua nơi khác và lớn tiếng kêu những người bị trói rằng: Vô Thắng Thiên Tử! Các người thân chịu đại khổ não, thân mạng các người còn sống hay đã chết. Những người này nghe tiếng kêu hỏi, lên tiếng trả lời: “Mạng tôi nay còn đây.” Trời Na La Diên Tôn sai Đại Lực Tinh Tấn cứu khổ nạn tới, trời kia liền phá hoại hang đồng cùng bảy lớp cửa, khi ấy các tiểu vương ở tại hang đồng, liền được thoát nạn trói buộc mà thấy trời Na La Diên.

Bây giờ những người lòng toan suy nghĩ, Đại Lực A Tô La Vương kia đã chết rồi ư? Hay lại ở đâu hay chết phương nào? Những Sát đế lợi lại nói lên rằng: Tôi thà cùng họ đối địch giết nhau chết mà còn có đất, chứ không chịu trói cột thế này đến phải chết, tôi nay sẽ y pháp Sát đế lợi cùng họ chiến đấu giết nhau, giả như có chết tại nơi đất ấy cũng được sanh Thiên. Giờ các Tiểu vương nơi tại nhà mình bày biện xe giá, yên cương dây ngựa, tay cầm dù gậy muốn đại chiến đấu.

Bây giờ, trời Na La Diên hiện Bà la môn thân hình lùn xấu, mặc áo giáp da, quần quanh nơi vai, trong tay nắm cầm chĩa ba cây nhọn, làm vật tùy thân, qua đến cửa con. Khi ấy kẻ giữ cửa bảo người kia rằng: Không nên vào cửa này, người ông hèn xấu, chớ có vào trong. Bà la môn nói: Tôi nay từ xa mà qua đến đây. Kẻ giữ cửa hỏi Bà la môn rằng: Ông từ đâu đến? Bà la môn đáp: Tôi là Đại Tiên Nhơn làm Quốc vương xứ Nguyệt Thị, từ đó mà đến đây. Bây giờ kẻ giữ cửa đến chỗ Đại Lực A Tô La Vương nói: Người ấy nay đến đây để làm gì? Người giữ cửa nói: Tôi nay không biết họ đến làm gì? Đại Lực A Tô La Vương bảo rằng: Người đi kêu Bà la môn đến. Người giữ cửa vâng lệnh gọi Bà la môn vào trong. Đại Lực A Tô La Vương thấy rồi

liền mời ngồi tòa báu. Kim Tinh là thầy đã được A Tô La Vương hầu hạ phụng sự ở trong đó, bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: Nay Bà la môn này là người đại ác, lại đến đây quyết định phá hoại thầy ông. Nay sao biết ư? Bảo rằng: Tôi nay biết đó. Sao biết thân ta đã hiện ấy là trời Na La Diên? Đã nghe thầy rồi tâm liền suy nghĩ. Con làm huệ thí thì không phản phúc, nay đến chướng nạn phá hoại nơi con. Đại Lực A Tô La nói: Con miệng biện tài cần gì hỏi Bà la môn: Ông đến chỗ tôi là có ý gì? Bà la môn đáp: Tôi đến xin vua hai dặm đất. A Tô La bảo Bà la môn rằng: Khanh cần xin hai dặm đất, tôi sẽ cho khanh đất kia ba dặm. Trước lấy bình vàng trao nước tịnh thủy, bảo rằng cần đất khanh sẽ thọ lấy. Bà la môn thọ rồi mà chúc nguyện an vui trường thọ.

Bấy giờ Bà la môn biến mất thân hình xấu xí. Lúc ấy Kim tinh bảo A Tô La Vương rằng: Ông nay sẽ chịu ác nghiệp quả báo. Bấy giờ trời Na La Diên thoát nhiên hiện thân, trên vai gánh hai vàng nhật nguyệt tay cầm gươm bén, tay bung luân báu cung tên cây gậy. Khi ấy Đại Lực A Tô La Vương bỗng nhiên thấy rồi giựt mình run sợ, thân người té xỉu mê man dưới đất, giây lâu mới tỉnh, nay phải sao đây! Ta thà tự vẫn thuốc độc mà chết ư? Khi ấy trời Na La Diên đang đo số đất chỉ còn hai dặm chứ không có nữa, chẳng đủ ba dặm trái lời hứa trước, tôi nay làm? Na La Diên nói với vua rằng: Nay phải nên theo lời tôi chỉ bảo. Lúc đó, Đại Lực A Tô La Vương thưa rằng: Tôi xin vâng lời chỉ giáo. Trời Na La Diên nói: Người thật ư? Đại Lực A Tô La Vương thưa: Tôi như thật vậy. Đây là lời thành thật tôi không hối tiếc.

Thời ấy con y Bà la môn giáo, làm chỗ tác pháp đều bị phá hoại những của cải đã có, vàng bạc trân báu, đồng nữ trang nghiêm, y phục linh báu, tàn lọng, phát mâu, bảo tòa sư tử, trâu vàng nghiêm báu, cùng các quý khác trang nghiêm đầy đủ. Bấy giờ tiểu vương cùng thấy các chúng đều thọ nhận lấy, tức thời ra khỏi nơi chỗ tác pháp Đại Lực A Tô La vương.

Vua Đại Lực A Tô La bạch Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát rằng: Con nay tâm hằng suy nghĩ, vì khi xưa kia y pháp Bà la môn, làm đại hội bố thí, việc bố thí của con thật mê muội sai lầm. Con nay và các quyến thuộc, vì thế bị cầm giữ trong hang sắt này, chịu đại khổ não. Ngài Quán Tự Tại! Con nay xin quy y, mong Ngài thương xót, cứu thoát chúng con khỏi khổ nạn. Rồi làm lời khen rằng:

Quy mạng Đại Bi Liên Hoa Thủ,

*Đại Liên Hoa Vương đại Cát Tường.
Các thứ trang nghiêm diệu sắc thân,
Đầu đội mào trời trang nghiêm các báu.
Đánh đội Di Đà nhất thiết trí,
Cứu độ hữu tình hằng vô số.
Người thì bệnh khổ cầu an vui,
Bồ Tát hiện thân làm thầy thuốc.
Mắt sáng mặt trời nơi đại địa,
Tối thượng thanh tịnh mắt màu nhiệm.
Chiếu soi hữu tình được giải thoát,
Được giải thoát rồi diệu tương ưng.
Cũng như như ý ma ni bảo,
Hay hộ chơn thật diệu Pháp Tạng.
Thường hằng nói sáu Ba la Mật,
Xương dương pháp áy đủ đại trí.
Con nay khẩn thiết đến quy y,
Khen ngợi Đại Bi Quán Tự Tại.
Hữu tình nhớ niệm danh Bồ Tát,
Lìa khổ giải thoát được an vui.
Tạo gây ác nghiệp đọa Hắc Thằng,
Và đại A Tỳ địa ngục đọa.*

*Có các ngã quý nơi khổ thú,
Sợ sệt xưng danh đều giải thoát.
Như vậy ác đạo các hữu tình,
Thấy đều lia khổ được an vui.
Nếu người hằng niệm Đại Sĩ danh,
Sẽ được vãng sanh cõi Cực Lạc.
Thấy Phật Như Lai Vô Lượng Thọ.
Được nghe diệu pháp chứng Vô Sanh.*

Lúc ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát thọ ký cho Đại Lực A Tô La Vương: Ông đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu rằng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Ông ở thời ấy sẽ chứng sáu chữ Đại Minh của môn Tổng Trì. Nay đây tất cả các A Tô La Vương, ở đời sau ông đều cứu độ. Tất cả hữu tình ở cõi Phật như vậy,

không còn có tiếng tham sân si. Bây giờ Đại Lực A Tô La Vương đã được thọ ký rồi, liền lấy trân châu anh lạc giá trị trăm ngàn cùng các thứ diệu báu màu nhiệm trang nghiêm, trăm ngàn muôn số mao trời vàng ngọc vòng tai, dâng lên nguyện mong thọ nhận.

Lúc bấy giờ Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: Ta nay vì ông nói pháp, ông hãy lắng nghe mà suy nghĩ, đời người là vô thường giả tạm, mạng căn khó bền lâu, trong tâm các ông thường suy nghĩ tham đắm đầy đủ đại phước đức, lòng thì thường mến nhân dân tôi tớ, cho đến lúa nếp kho lẫm và kho tàng của báu. Tâm thường luyến cha mẹ, vợ con, cho đến các quyến thuộc, những thứ như vậy tuy hằng thương yêu nhưng chỉ như chiêm bao đã thấy, khi mạng chết rồi không thể thay nhau cứu được. Mong được sống lâu ở Nam Thiệm bộ này, do điên đảo đó nên sau khi mạng chung, thấy sông Nại Hà máu huyết tràn đầy, lại thấy cây lớn lửa hừng cháy mạnh. Thấy việc ấy rồi tâm sanh khiếp sợ, khi ấy Diêm Ma ngục tốt lấy dây cột trói, vội vã dắt đi trên đường lớn đầy chông dao bén nhọn. Mỗi cất bước đi là chẻ cắt đứt thương, có vô số chim la la, chim thú hung tợn và những chó dại gầm rú ăn thịt. Ở tại địa ngục chịu cảnh cực khổ

kia, trong đường đi lớn đầy dao nhọn bén, lại còn có những cây gai nhọn dài đến mười sáu ngón tay, mỗi bước có năm trăm mũi dao nhọn đâm vào bàn chân, đau đớn khóc than kêu gào thảm thiết mà nói rằng: Những hữu tình chúng tôi đều ưa tạo tội nghiệp, nay phải chịu đại khổ, tôi nay biết làm thế nào? Khi ấy Diêm Ma ngục tốt bảo rằng: Người từ xưa đến nay chưa từng đem cơm cúng dường cho các bậc Sa Môn, cũng chưa từng nghe những tiếng pháp âm thâm diệu hòa nhã, chưa từng đi nhiễu tháp tượng Phật. Khi ấy các tội nhơn bảo Diêm Ma ngục tốt rằng: Tôi là tội chướng đối với Phật, Pháp, Tăng, không cung kính tín hiểu mà thường xa lìa. Ngục tốt bảo rằng: Chính người đã tự tạo các ác nghiệp, nay phải chịu khổ báo, ngục tốt đem các tội nhơn ấy đến chỗ vua Diêm Ma, đến rồi đứng trước mặt. Khi ấy vua Diêm Ma nói rằng: Người đi đến ở nơi chỗ nghiệp báo. Khi ấy Diêm Ma ngục tốt lãnh dắt tội nhân bỏ vào đại địa ngục Hắc Thành, đến rồi các tội nhơn ấy bị ném bỏ vào trong địa ngục, đã ném vào rồi, mỗi một tội nhơn đều bị trăm vết thương, thân thể vị dùi cắt mạng đều không chết. Lại bị hai trăm vết thương lớn, thân thể đều bị dùi cắt mạng cũng không chết. Lại có ba trăm vết thương lớn, đồng thời dùi cắt thân mạng kia cũng không chết, mạng vẫn còn sống. Khi ấy đem ném vào hầm lửa lớn mạng cũng không chết. Lúc ấy lại lấy cục sắt nóng nhét vào trong miệng tội nhơn bắt phải nhai nuốt, môi răng lưỡi nướ, cổ và yết hầu đều bị cháy nát, cả tim gan ruột bụng cũng đều bị nướng, khắp thân cháy hoại như rang khô. Quán Tự Tại dạy Đại Lực A Tô La Vương rằng: Khi chịu những cái khổ đó không một ai thay nhau cứu được, người nên biết vậy. Ta nay vì người nói pháp đó, các người phải đem thân tự mình làm phước. Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại bảo Đại Lực A Tô La Vương rằng: Ta nay muốn đến rừng cây Kỳ Đà, ngày nay ở tại đó đại chúng đang nhóm hội.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát phóng vô số sắc hào quang sáng: Hào quang sắc xanh, hào quang sắc vàng, hào quang màu hồng, hào quang màu trắng, hào quang màu pha lê, hào quang màu sắc sáng màu vàng kim ... Những hào quang đó chiếu đến trước đức Tỳ Xá Phù Như Lai. Bấy giờ trời, rồng, dược xoa, la sát bà, Khẩn Na La, Ma Hộ La nga và các người cùng thấy đều nhóm hội. Lại có vô số đại Bồ Tát cũng đến nhóm hội. Trong chúng ấy có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y áo trích vai bên hữu, gối hữu sát đất, chấp tay cung kính hướng về đức Thế Tôn mà bạch Phật rằng: Thừa Thế Tôn! Hào quang sáng này là từ đâu đến?

Phật dạy: thiện nam tử! Hào quang sáng ấy là của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát ở trong cung Đại Lực A Tô La Vương phóng ra đến đây. Bấy giờ Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: con nay làm cách nào

để có thể thấy Ngài Quán Tự Tại kia? Phật bảo: Thiện nam tử! Bồ Tát kia Ngài sẽ đến đây.

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát khi ra khỏi vương cung Đại Lực A Tô La, vườn cây Kỳ Đà bỗng nhiên hiện cây Thiên Diệu Hoa, cây Thiên Kiếp Ba, lại có vô số chư Thiên đẹp đẽ sắc tướng trang nghiêm, trên cây treo trăm thứ chơn châu chuỗi ngọc anh lạc, các thứ Kiều Thi Ca y rất đẹp và các thứ y phục khác. Cây nhánh đều là sắc thắm hồng, vàng bạc thì làm lá. Lại có vô số cây hương thơm vi diệu và những cây hoa nhiệm màu, vô số ao báu trong ao báu ấy có trăm ngàn muôn sắc diệu hoa xen nhau tỏa khắp mùi hương.

Khi cảnh xuất hiện ra những điều như vậy, Ngài Hư Không Tạng bồ tát bạch đức Thế Tôn rằng: Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nay ở đâu mà chưa thấy đến?

Phật dạy: Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại từ vương cung Đại Lực A Tô La ra rồi, lại có một chỗ gọi là Hắc Ám, không người năng đến. Thiện nam tử! Chỗ Hắc Ám kia ánh sáng mặt trời mặt trăng không thể chiếu thấu, có như ý bảo gọi là tùy nguyện, ở trong đó thường khi pháp ra ánh sáng chiếu soi, nơi ấy có vô số trăm ngàn Dược Xoa an trú. Khi thấy Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát đi vào, lòng chúng quá vui mừng nhảy nhót hơn hờ, đến chiêm ngưỡng nghinh đón Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, đầu mặt lễ sát chân mà thưa hỏi rằng: Bồ Tát nay vào đây không mệt nhọc ư? Lâu nay không thấy đến chỗ Hắc Ám này? Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nói: Ta vì cứu độ các hữu tình nên đến đây. Bây giờ chúng Dược Xoa, La Sát đem tòa sư tử Thiên Kim Bảo mà thỉnh Ngài an tọa. Bồ Tát liền vì Dược Xoa, La Sát mà thuyết pháp: Các người nên lắng nghe! Có kinh Đại Thừa tên Trang Nghiêm Bảo Vương. Nếu có người được nghe một bài kệ bốn câu mà hay thọ trì đọc tụng, giải nói nghĩa lý, tâm thường suy nghĩ sẽ được phước đức không có hạn lượng. Thiện nam tử! Vi trần đã có, ta có thể đếm số lượng được. Thiện nam tử! Nếu có người đối với kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này có thể thọ trì một bài kệ bốn câu thì phước đức kia ta không thể đếm số lượng. Như nước biển lớn, ta có thể đếm từng giọt một. Đối với kinh này mà thọ trì một bài kệ bốn câu, phước đức ấy ta không thể tính số lượng được. Giả sử mười hai Căng già ha sa số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trải qua mười kiếp đều ở một chỗ, thường lấy y phục, ngọc cụ, thuốc thang, đồ ăn uống và các món cần dùng khác dâng cúng chư Phật, cũng không thể nói hết số lượng phước đức kia được. Chẳng những chỉ mình ta ở chỗ Hắc Ám mà nói không thể hết. Thiện nam tử! Lại nữa, người trong bốn châu lớn mỗi người tự mình xây dựng nhà cửa, tạo lập tịnh xá, trong đó lấy toàn vàng báu cõi trời tạo dựng ngàn tháp nhiều tầng (Suất Đổ Ba), trong một ngày hết thảy thành tựu

các công đức cúng dường, không bằng đối với kinh này mà thọ trì đọc tụng một bài kệ bốn câu. Thiện nam tử! Như năm sông lớn dẫn nước về đại hải, những dòng nước như thể không có cùng tận. Nếu có người hay thọ trì kinh Đại Thừa này bốn câu kệ thì phước đức thu được cũng bất tận vậy.

Bấy giờ Dược Xoa, La sát bạch Ngài Quán Tự Tại rằng: Nếu có hữu tình mà hay biên chép kinh Đại Thừa này thì phước đức kia thế nào? Thiện nam tử! Phước đức ấy vô cùng vô tận. Nếu có người hay biên chép kinh này, cùng với người biên chép tám vạn bốn ngàn pháp tạng phước đức ấy bằng nhau. Người đó sẽ được địa vị Chuyển luân Thánh vương, thống lãnh bốn đại châu oai đức tự tại, diện mạo đoan nghiêm, ngàn thiên nữ vây quanh hầu hạ, tất cả kẻ địch tự nhiên thần phục. Nếu có người chỉ thường niệm danh hiệu kinh này, người đó mau được giải thoát khổ báo luân hồi, xa lìa già chết, ưu bi khổ não. Người đó sau khi sanh nơi nào cũng nhớ được túc mạng đời trước, thân thường có mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, trong miệng thường tỏa ra mùi thơm hoa sen xanh, thân tướng viên mãn, đầy đủ đại thể lực.

Khi thuyết pháp rồi, các Dược xoa, La sát có kẻ chứng được Thánh quả Dự lưu. Trong đó hoặc có kẻ đắc quả Nhất lai mà nói lên lời như thế này: Cầu xin Bồ Tát ở lại chỗ này chớ đi nơi khác. Con nay ở chỗ Hắc Ám này, lấy vàng báu tạo chỗ kinh hành. Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát dạy rằng: Ta vì cứu độ vô số hữu tình khiến được đạo Bồ đề cho nên muốn đi nơi khác. Lúc ấy các Dược xoa, La sát đều cúi đầu, lấy tay chống má bồi hồi, lòng càng lưu luyến mà nghĩ như thế này: Nay Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát bỏ đây mà đi, sau này ai vì chúng ta nói pháp vi diệu.

Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ở đây ra đi, các Dược xoa, La sát đều đi theo mà đưa tiễn. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát bảo rằng: Các người đưa đi xa rồi nên trở về chỗ. Các Dược xoa, La sát đầu mặt sát đất đánh lễ bên chân Ngài Quán Tự Tại rồi mới trở về chỗ cũ.

Khi ấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát cũng như ánh lửa xẹt lên hư không, đến thẳng cung trời, đến cung trời Ngài hiện thân là Bà la môn. Trong các thiên chúng kia, có một vị Thiên tử gọi là Diệu Nghiêm, mà lại thường chịu khổ báo nghèo cùng.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát hiện thân Bà la môn đến chỗ Thiên tử đó, đến rồi bảo rằng: Tôi bệnh hoạn đói khát và lại mệt nhọc. Lúc ấy Thiên tử khóc than mà bảo Bà la môn rằng: Tôi nay nghèo thiếu không có

vật chi để dâng. Bà la môn nói tôi rất cần xin đem biếu tôi chút ít phần. Thiên tử lúc ấy gắng gượng vào cung tìm tòi coi có vật chi, thoát tiên thấy các đồ đựng báu lớn, lại có các thứ quý báu khác đựng đầy trong đó. Lại có đồ quý trong ấy đựng đầy thức ăn uống thượng vị. Lại có thượng diệu y phục để trang nghiêm nơi thân đầy khắp trong cung. Lúc đó Thiên tử lòng toan suy nghĩ: Bà la môn ngoài cửa phải là người không thể nghĩ bàn, khiến tôi được phước thù thắng phi thường, phải mời vị đại Bà la môn kia vào trong cung điện. Vua đem những đồ quý báu và các thức ăn uống cao lương mỹ vị cúng dường. Thọ lãnh đồ cúng dường rồi vị Bà la môn chúc vua an vui trường thọ.

Bấy giờ Thiên tử bạch Bà la môn rằng: Hiền giả từ phương nào đến đây? Bà la môn nói: Tôi từ trong đại tịnh xá rừng cây Kỳ Đà mà đến đây. Thiên tử hỏi rằng: Chỗ đó thế nào? Bà la môn bảo: Tịnh xá ở trong rừng cây Kỳ Đà, nơi ấy thanh tịnh, xuất hiện ma ni báu trời và cây Kiếp Thọ trang nghiêm. Lại hiện ra các thứ ma ni quý báu khác lòng rất ưa thích. Còn hiện ra các thứ ao báu. Lại có vô số các vị đại chúng giới đức oai nghiêm đầy đủ đại trí tuệ, cùng xuất hiện trong đó. Ở đó có Đức Phật hiệu Tỳ Xá Phù Như Lai. Nơi ấy là chỗ Thánh Thiên an trụ, có việc biến hóa xuất hiện như thế.

Bấy giờ Thiên tử bạch hiền giả rằng: Thế nào Ngài đại Bà la môn nên nói thật Ngài là trời hay là người? Hiền giả! Làm sao lại xuất hiện các việc ấy? Bà la môn nói: Tôi chẳng phải trời chẳng phải người. Tôi là Bồ Tát vì muốn cứu độ tất cả hữu tình, thấy được đại Bồ Tát đạo. Thiên tử nghe rồi liền lấy Thiên diệu mào báu, vòng tay ngọc quý trang nghiêm đem dâng cúng dường, nói kệ khen rằng:

Con gặp được công đức, xa lìa các tội lỗi,

Như nay trồng ruộng tốt, hiện chắc được quả báo.

Khi Thiên tử nói kệ rồi, vị Bà la môn kia việc hóa độ đã xong mà liền ra khỏi Thiên cung. Liền khi ấy qua nước Su Tử. Đến nơi đứng trước mặt các nữ La sát, hiện thân tướng đẹp đẽ trang nghiêm lạ kỳ. Các La sát nữ thấy vẻ đẹp ấy khởi lên dục tâm, đem lòng hâm mộ, bước đến gần mà bảo rằng: Ông có thể làm chồng tôi, tôi là gái trẻ đẹp, chưa từng sánh đôi, mong được làm chồng tôi, nay đã đến đây chớ đi nơi khác, như người vô chủ mà lại được chủ, nhà nhà tôi gặp đèn sáng, tôi này giàu có kho lẫm chứa đầy đồ ăn, thức uống, y phục và có vườn đầy trái ngon ngọt, có ao tắm trong mát vừa lòng. Vị Bà la môn bảo bọn nữ La sát rằng: Các người nên lắng nghe ta nói. La sát nữ thưa: Xin nghe lời chỉ dạy. Bà la môn bảo: Ta nay vì các người nói

pháp Bát Thánh Đạo và nói pháp Tứ Thánh Đế ... Bây giờ bọn nữ La sát nghe pháp rồi, đều được chứng Thánh quả, có người được quả Dự lưu, có người được quả Nhất lai, không còn khổ tham sân si, không khởi ác tâm, không ý giết hại sinh mạng, lòng mến chánh pháp, vui trọn nơi giới. Bọn La sát nói: Chúng tôi từ nay trở đi không dám giết hại, như người Nam Thiệm Bộ châu giữ gìn giới luật, sống đời trong sạch, ăn uống thanh tịnh. Chúng tôi từ nay nguyện sống cuộc đời như vậy. Thế là bọn nữ La sát không còn tạo nghiệp ác nữa và giữ giới thanh tịnh.

Ngài Quán Tụ Tại đại Bồ Tát ra khỏi nước Su Từ, lại qua đại thành Ba La Nại. Chỗ ấy xấu xa như nhóp, có vô số trăm ngàn vạn loại sâu giòi chen sống nơi ấy. Ngài Quán Tụ Tại Bồ Tát vì muốn cứu độ các hữu tình kia nên hiện ra con ong bay đến miệng phát ra tiếng: “NĂNG MÔ MỘT ĐÀ DÃ” (Nam Mô Phật Đà Da), các loài trùng nghe tiếng ấy, cùng nhau lên tiếng như thế. Do sức oai lực ấy, loài sâu trùng kia, thân kiến tuy chấp như núi cao và đầy các tùy hoặc phiền não, trí Kim Cang xử đều phá hoại tất cả, liền được vắng sanh về Cực Lạc thế giới, đều làm Bồ Tát đồng danh Diệu Hương Khâu.

Ở đó Ngài cứu độ các loài hữu tình kia rồi, Ngài Quán Tụ Tại liền ra khỏi thành Ba La Nại, qua đến nước Ma Đà Đà. Khi ấy trong nước gặp trời nắng hạn hơn hai mươi năm. Ngài thấy dân chúng và các hữu tình đói khát khổ não, đều ăn thịt lẫn nhau. Lúc ấy Bồ Tát Quán Tụ Tại suy nghĩ: “Lấy phương pháp gì để cứu hữu tình này?”. Bây giờ Ngài Quán Tụ Tại Bồ Tát giáng xuống những trận mưa, nước mưa thấm ướt khắp hết những nơi khô khan. Sau tiếp mưa rơi đầy các thứ đồ đựng, nước trong mỗi đồ đựng biến thành những món ăn thức uống ngon ngọt, các người kia được ăn uống no đủ.

Khi ấy Ngài Quán Tụ Tại Bồ Tát lại giáng xuống những trận mưa hạt giống như lúa, mè, đậu, bắp cùng các thứ khác cần dùng. Những người nơi đó thọ dụng tùy ý đầy đủ. Bây giờ tất cả nhân dân trong nước Ma Đà Đà lấy làm kinh ngạc chưa từng có. Dân chúng nhóm hội một chỗ, đã khi đang nhóm họp các người đồng nói lên rằng: Oai lực của trời nay vì sao lại đến như thế? Trong đám dân chúng ấy có một cụ già lưng khòm, tay chống gậy, người này sống lâu vô số trăm ngàn tuổi, bảo các người rằng: Chẳng phải oai lực trời đâu! Nay đã hiện ra thế này, chắc là oai thần biến hiện của Ngài Quán Tụ Tại Bồ Tát. Các người hỏi rằng: Ngài Quán Tụ Tại Bồ Tát kia làm thế nào mà xuất hiện ra điềm tốt ấy? Ông già nói: “Ngài Thánh Quán Tụ Tại dùng oai thần lực biến tối tăm thành đèn sáng, biến trời nóng bức thành bóng

che mát, nơi nào thiếu khát hiện ra dòng sông, nơi nào sợ sệt liền ban vô úy, bịnh khổ bức bách hiện thầy thuốc hay, hữu tình thọ khổ biến làm cha mẹ, khiến chúng sanh trong A Tỳ địa ngục thấy được đạo Niết Bàn, hay khiến tất cả hữu tình trong thế gian đều được công đức, lợi ích an vui. Nếu có người niệm danh hiệu Ngài Quán Tự Tại thì người đó tương lai xa lìa tất cả khổ não luân hồi. Những người nghe rồi đều nói lành thay! Nếu có người ở trước tượng Ngài Quán Tự Tại mà kiến lập đàn vuông (Mạn noa la), thường dùng hương hoa cúng dường Bồ Tát Quán Tự Tại, người đó sẽ được Chuyên luân Thánh vương, có bảy báu đầy đủ như: Kim luân báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, chủ kho tàng báu, chủ binh báu. Được bảy báu như thế. Nếu có người đem dâng một cành hoa cúng dường Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thì thân người đó tiết ra mùi thơm, sanh vào nơi nào thân tướng cũng đầy đủ.

Ông già ấy sau khi kể công đức thần lực của Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rồi thì cùng với các người khác trở về chỗ ở.

Bấy giờ, Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát bay lên hư không suy nghĩ: “Ta lâu không thấy đức Tỳ Xá Phù Như Lai, nay trở về rừng cây Kỳ Đà nơi trong tịnh xá để thấy đức Thế Tôn”. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát liền trở về tịnh xá, thấy có vô số trăm ngàn vạn trời, rồng, Dược xoa, Ngạn đạt phạ, A Tô la, Nghiệt lỗ noa, Khẩn Na La, Ma hộ la nga, người và chẳng phải người. Lại có vô số trăm ngàn vạn Bồ Tát đều đang nhóm hội. Lúc ấy Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa đức Thế Tôn! Vị đến đây là Bồ Tát nào? Phật dạy: Thiện nam tử! Đó là Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Khi đó Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát ngồi lặng thinh. Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nhiều quanh Phật ba vòng rồi trở về bên trái mà ngồi. Bấy giờ đức Thế Tôn an ủi mà nói rằng: Ông không mệt nhọc ư? Thiện nam tử! Ông ở các nơi làm việc giáo hoá thế nào? Ngài Quán Tự Tại liền kể hết những việc giáo hoá đã qua, tôi đã cứu độ hữu tình như vậy. Như vậy! Lúc ấy Hư Không Tạng nghe rồi tam ngạc nhiên chưa từng có: Nay tôi thấy Quán Tự Tại còn làm Bồ Tát mà có thể cứu độ những quốc độ hữu tình như thế, những hữu tình trong những quốc độ ấy nay đã làm Bồ Tát được thấy Như Lai như thế. Khi đó Hư Không Tạng Bồ Tát đứng trước Ngài Quán Tự Tại mà thưa hỏi Quán Tự Tại rằng: Hóa độ như vậy không mệt nhọc ư? Quán Tự Tại Bồ Tát nói: Tôi không mệt nhọc, thưa hỏi rồi yên lặng mà ngồi.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn gọi thiện nam tử rằng: “Các ông hãy lắng nghe, tôi nay vì ông nói sáu pháp Ba la mật đa. Thiện nam tử! Nếu làm Bồ Tát, trước phải tu hạnh bố thí Ba la mật đa, sau tu các hạnh Trì giới, Nhẫn

nhục, Tinh tấn, Thiền Định, Trí tuệ Ba la mật đa, tất cả được viên mãn như vậy. Nói pháp xong đức Thế Tôn yên lặng mà an trụ. Bấy giờ trong chúng hội ai nấy đều trở về chỗ cũ, các chúng Bồ Tát cũng trở về nơi các cõi Phật Sát.

Nam Mô Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương.

(HẾT QUYỂN HAI)

---o0o---

QUYỂN BA

Lúc bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Những việc xưa kia của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, con đã nghe Phật nói. Vậy Bồ Tát đó có những Tam ma địa gì? Kính mong đức Thế Tôn vì con tuyên nói.

Phật dạy: Này thiện nam tử! Những môn Tam ma địa ấy là: Hữu tướng tam ma địa, Vô tướng tam ma địa, Kim Cang sanh tam ma địa, Nhật quang minh tam ma địa, Quảng bát tam ma địa, Trang nghiêm tam ma địa, Tinh kỳ tam ma địa, Tát trang nghiêm tam ma địa, Trang nghiêm vương tam ma địa, Chiếu thập phương tam ma địa, Diệu nhãn tam ma địa, Trì pháp tam ma địa, Diệu tối thắng tam ma địa, Thí ái tam ma địa, Kim Cang phiên tam ma địa, Quán sát nhứt thiết thế giới tam ma địa, Lạc thiện thệ tam ma địa, Thần thông nghiệp tam ma địa, Phật đánh luân tam ma địa, Diệu nhãn nguyệt tam ma địa, Liễu đa quyền thuộc tam ma địa, Thiên nhãn tam ma địa, Minh chiếu kiếp tam ma địa, Biến hiện kiến tam ma địa, Liên hoa thượng tam ma địa, Thượng vương tam ma địa, Thanh tịnh a tỳ tam ma địa, Tín tướng tam ma địa, Thiên luân tam ma địa, Sái cam lồ tam ma địa, Luân quang minh tam ma địa, Hải thâm tam ma địa, Đa cung tam ma địa, Ca lãng tân già thịnh tam ma địa, Thanh liên hoa hương tam ma địa, Vận tải tam ma địa, Kim Cang khải tam ma địa, Trừ phiền não tam ma địa, Sư tử bộ tam ma địa, Vô thượng tam ma địa, Hàng phục tam ma địa, Diệu nguyệt tam ma địa, Quang diệu tam ma địa, Bách quang minh tam ma địa, Quang xí thanh tam ma địa, Quang minh nghiệp tam ma địa, Diệu tướng tam ma địa, Khuyến a tô tam ma địa, Cung điện tam ma địa, Hiện viên tịch tam ma địa, Đại đấng minh tam ma địa, Đấng minh vương tam ma địa, Cứu luân hồi tam ma địa, Văn tự dụng tam ma địa, Thiên hiện tiền tam ma địa, Tương ưng nghiệp tam ma địa,

Kiến chơn như tam ma địa, Diển quang tam ma địa, Long nghiêm tam ma địa, Sư tử tần thân tam ma địa, Ta đễ diện tam ma địa, Vãng phục tam ma địa, Giác ngộ biến tam ma địa, Niệm căn tăng trưởng tam ma địa, Vô tướng giải thoát tam ma địa, Tối thắng tam ma địa, Khai đạo tam ma địa.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát chẳng những chỉ có tam ma địa ấy (tam muội, chánh định) mà còn ở mỗi một lỗ chân lông đầy đủ trăm ngàn vạn tam ma địa. Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát còn ở địa vị Bồ Tát mà công đức như thế, cho đến chư Phật Như Lai phải khen ngợi tán thán công đức chưa từng có vậy.

Thiện nam tử! Khi xưa tôi (Phật) còn làm Bồ Tát, cùng với năm trăm người lái buôn, muốn vào nước Sư tử, đem theo các xe cộ, lạc đà, trâu ... để tìm kiếm của báu. Tôi dẫn đầu đi đến nước đó, phải đi qua các làng xóm tụ lạc, các thành ấp, khi đến bờ biển, tôi cùng các lái buôn đều lên một chiếc thuyền lớn để đi, lúc bấy giờ đã vào thuyền. Tôi hỏi chủ thuyền: Ông xem chiều gió kia thổi từ đâu đến, thổi đến nước nào? Hay là đến bảo châu, hay nước Xà Bà, nước La Sát ư? Chủ thuyền ấy xem chiều gió rồi nói thế này: Gió này nên hướng về nước Sư tử mà đi. Thuyền trương buồm nương gió đến nước Sư tử, ở trong nước đó có 500 nữ La sát. Bỗng nhiên biển gió thổi mạnh, biển nổi sóng cuộn cuộn thuyền bị đập vỡ.

Khi ấy các người lái buôn hụp lặn trong nước, thân kia trôi giạt vào bờ và lên được trên bờ. Năm trăm nữ La sát ấy thấy các người lái buôn, ai nấy đều lòng rung động, kêu réo hét lên những tiếng dữ tợn rồi hiện thành những cô gái trẻ đẹp, đến chỗ lái buôn. Họ đem y phục cho các lái buôn, được mặc đồ rồi, tự mình vắt những đồ ướt khiến phơi mau khô. Rồi khỏi bờ biển, chúng tôi đến dưới cây Chiêm Ba Ca để nghỉ ngơi. Nghỉ xong cùng nhau nói rằng: Chúng ta nay đây biết làm thế nào? Sanh nhai nghề gì? Chẳng còn phương kế tính liệu làm sao? Nói rồi lặng thinh.

Bấy giờ bọn nữ La sát đến trước những lái buôn nói như thế này: Tôi không có chồng, nên làm chồng mà ở với tôi. Ở đây tôi có đồ ăn, thức uống, y phục, kho tàng, vườn cây, ao tắm. Bấy giờ các nữ La sát, mỗi người đem một người lái buôn về chỗ mình ở. Ở đó trong hàng nữ La sát có một người làm đại chủ tên là Ra đễ Ca lăm. Nữ la sát ấy đem tôi về ở nhà nó. La sát lấy các món ăn cao lương mỹ vị cung cấp cho tôi thật đầy đủ. Tôi được sống sung sướng không khác gì ở nhân gian. Ăn ngủ ở đó trải qua thời gian hai ba cho đến bảy tuần lễ. Thoạt nhiên tôi thấy Ra đễ Ca lăm vui cười mừng rỡ.

Bấy giờ lòng tôi sanh nghi lấy làm lạ là chưa bao giờ thấy nữ La sát ấy cười lên như thế. Tôi liền hỏi: Cô nay có chi mà vui cười như vậy. Nữ La sát nói: Nước Sư Tử này là chỗ nữ La sát ở, tôi sợ tổn hại tánh mạng ông. Tôi lại hỏi: Làm sao mà cô biết? Nữ La sát nói: Chớ qua đường hướng nam mà đi. Vì sao vậy? Vì ở đó có thành sắt trên dưới bao quanh không có cửa ngõ, trong đó vô số người lái buôn phần nhiều đã bị ăn thịt chỉ còn xương trắng, nay trong đó có kẻ còn người mất, không tin lòng nhau, thì ông hãy theo đường này đến đó, tự nhiên sẽ tin tôi. Khi ấy tôi chờ đến nửa đêm thì La sát ngủ mê, tôi là Bồ Tát cầm nguyệt quang kiếm soi đường qua phía nam, đi chung quanh thành sắt mà xem, thấy không có cửa lớn, không có cửa nhỏ, bên thành sắt có một cây Chiêm Ba Ca. Liền leo lên cây, tôi lớn tiếng kêu hỏi thì các người lái buôn trong thành bảo tôi rằng: Hiền đại Thương Chủ! Hãy trở lại đi, biết không? Chúng tôi bị bọn nữ La sát đem nhốt trong thành sắt này, cứ mỗi ngày ăn thịt trăm người.”

Khi nghe các bạn nói những việc đã xảy ra, tôi liền trụt xuống cây Chiêm Ba La, lui y đường cũ phía nam mà cấp tốc trở về chỗ nữ La sát. Lúc ấy La sát bảo tôi rằng: Hiền đại thương chủ! Thành sắt đã nói, trở về thấy chẳng? Ông nên nói thật. Tôi nói: Đã thấy. Tôi hỏi: Làm cách nào cho tôi được ra khỏi nơi này? La sát bảo với tôi rằng: Nay có một cách hay có thể khiến ông yên ổn, ra khỏi nước Sư tử này mà trở về Nam Thiệm Bộ châu. Tôi thấy nói lời phải ấy tôi lại hỏi tiếp cô ta chỉ cho tôi đường nào ra khỏi nước này. Khi ấy Ra đề Ca lăm bảo với tôi rằng: Có Thánh Mã Vương hay cứu độ tất cả hữu tình. Tôi liền tìm qua chỗ Thánh Mã Vương, Ngài đang lăn mình nơi đất cát vàng, ăn bạch dược thảo, ăn rồi rung mình đứng dậy lông thân quất ngược, làm như thế rồi mà nói lên rằng: Người nào muốn qua bờ bên kia. Ba lần kêu hỏi: Nếu người nào muốn đi hãy tự nói lên.

Tôi thưa với Thánh Mã Vương rằng: Tôi nay muốn qua bên kia, nói xong tôi vội trở về nhà nữ La sát để cùng ngủ nghỉ. La sát ngủ dậy lòng sanh hối hận những việc đã qua mà hỏi tôi rằng: Thương chủ! Thân ông thế nào? Có lạnh lắm chẳng? Hỏi vậy tôi biết ý La sát không muốn cho tôi đi. Tôi liền lấy cớ bảo cô ta rằng: Tôi mới vừa ra ngoài thành, đại tiểu tiện mà trở vào cho nên bị lạnh. La sát bảo tôi nên đi ngủ sớm. Đến mặt trời mọc tôi mới dậy. Tôi kêu các bạn lái buôn cùng đi rằng: Nay nên ra khỏi thành này mà du ngoạn. Khi ấy các bạn lái buôn tôi đều ra khỏi thành, đến ở một chỗ mà nghỉ, rồi cùng nhau bàn luận: Nay trong chúng ta vợ người nào thật thương chồng? Thấy những gì và làm những việc gì?

Lúc ấy trong chúng tôi có người nói rằng: Họ lấy những đồ ăn cao lương mỹ vị cung cấp cho tôi.

Người khác lại bảo: Họ lấy các thứ y phục đẹp để cho tôi, hoặc nói lấy mũo trời, vòng ngọc, đeo tai, y phục cho tôi.

Hoặc: Tôi đã không được vừa lòng.

Kẻ nữa lại bảo: Họ lấy các món long xạ hương, chiên đàn hương cho tôi. Khi các bạn lái buôn tôi nói xong, tôi bảo: Các bạn khó giải thoát. Bởi vì sao? Vì thương yêu nữ La sát vậy. Những người lái buôn nghe lòng nghĩ lo sợ mà hỏi rằng: Đại thương chủ! Thật như vậy ư?

Tôi mới bảo rằng: Đây là nước Su Tử, chỗ nữ La sát ở chứ chẳng phải người vậy. Đây thật là lời nữ La sát nói với tôi: Chỉ có Phật Pháp Tăng mới biết rõ đây là nữ La sát. Bây giờ các lái buôn nghe rồi tôi liền bảo họ rằng: Nước Su Tử này có Thánh Mã vương hay cứu tất cả hữu tình. Ngài lặn mình nơi đất cát vàng, ăn đại bạch dục thảo, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược mà ba lần kêu hỏi lên rằng: Ai muốn qua bờ bên kia? Tôi thưa Ngài Mã Vương rằng: Tôi nay muốn qua bờ bên kia. Bây giờ các lái buôn lại nói với tôi rằng: Ngày nào đi? Tôi bảo các người ấy sau ba ngày quyết định sẽ đi. Các người hãy nên sắm đủ lương thực. Nói xong sau đó tôi và các bạn lái buôn cùng trở vào thành. Ai nấy đều trở về nhà nữ La sát. La sát thấy tôi về đến niềm nở thăm hỏi: Ông có mệt nhọc chẳng? Tôi hỏi cô La sát: Tôi chưa từng thấy ý người vui vẻ, vườn cây ao tắm là có thật ư? Lúc ấy La sát bảo với tôi rằng: Đại thương chủ! Nước Su tử này có các thứ hợp ý vừa lòng: Vườn cây, ao tắm. Tôi bảo cô ta rằng: Hãy sắm đủ lương thực cho tôi, tôi muốn sau ba ngày đi dạo xem vườn cây, ao tắm, xem những danh hoa đẹp để kia, tôi sẽ hái các thứ hoa ấy mà đem về nhà. Cô La sát bảo với tôi rằng: Đại thương chủ! Tôi sẽ sắm đủ lương thực. Lúc ấy sợ cô La sát biết phương kế chắc sẽ giết tôi, tôi nghĩ như vậy mà làm thinh. Cô La sát lấy đồ ăn thức uống rất ngon cho tôi ăn, ăn rồi tôi than thở. Cô La sát hỏi: Đại thương chủ! Có chi mà than thở vậy? Tôi bảo cô rằng: Tôi vốn là người Nam Thiệm Bộ châu, nghĩ nhớ đất cũ. Cô La sát bảo tôi rằng: Đại thương chủ! Chớ nhớ xứ cũ làm gì. Nước Su Tử này có các thứ ăn uống, y phục, kho tàng các điều hợp ý vừa lòng: Vườn cây, ao tắm, thọ hưởng các thứ khoái lạc. Có vì sao lại nhớ Nam Thiệm Bộ châu kia? Tôi bấy giờ làm thinh mà yên ở đó. Qua ngày ấy rồi, đến ngày thứ hai, cô La sát sắm đủ các thứ lương thực đồ ăn uống cho tôi. Các thương nơn khác cũng đều sắm đủ lương thực. Qua ngày thứ ba khi mặt trời vừa mới hừng mọc, tôi đem tất cả

những người lái buôn đều ra khỏi thành. Ra khỏi thành chúng tôi cùng bàn: Chúng ta nay nên đi mau, không nên ngó lại nước Sư tử này. Nói xong tôi cùng chúng bạn tức thời vội vã qua đến chỗ Thánh Mã vương, đến nơi thấy Thánh Mã vương đang lăn mình ăn cỏ, ăn rồi rùng mình đứng dậy lông thân quật ngược. Khi ấy nước Sư tử đất đều chấn động, Mã vương ba lần nói rằng: Nay người nào muốn qua bờ bên kia? Các bạn lái buôn đồng nói lên rằng: Chúng tôi nay đều muốn qua bờ bên đó. Lúc ấy Thánh Mã vương vươn mình mạnh mẽ nói lời vội thúc rằng: Các người nên đi trước, chớ ngó lại nước Sư tử! Thánh Mã vương nói như vậy rồi, bấy giờ tôi thừa cỡi Mã vương đi trước, năm trăm lái buôn đều lên ngựa theo sau.

Khi ấy trong nước Sư tử các nữ La sát thoát nghe tin các lái buôn đi, miệng nói lên những lời thống khổ, liền cấp tốc đuổi theo, theo sau kêu gào, khóc thương than thở! Các bạn lái buôn tôi nghe tiếng động lòng, quay đầu ngó lại, trong chốc lát đều rơi xuống nước. Các nữ La sát với thân kia lên thấy đều ăn thịt. Khi ấy chỉ còn một mình tôi về được Nam Thiệm Bộ Châu, Thánh Mã vương đưa tôi đến tận bờ biển. Đến bờ, tôi bước xuống nhiều quanh Thánh Mã vương ba vòng, rồi tìm đường mà về chỗ cũ. Đã về đến nhà, cha mẹ thấy tôi ôm chân tôi mừng rỡ, thương khóc nước mắt tuôn trào. Cha mẹ trước kia vì thương nhớ tôi khóc than, nên đôi mắt phải mù lòa, nay tôi về lại sáng tỏ như xưa. Cha mẹ cùng tôi ở chung một chỗ. Tôi bèn thuật lại đầy đủ những việc đã trải qua cùng bao gian khổ. Cha mẹ nghe rồi bảo với tôi rằng: con ngày nay được toàn tánh mạng yên ổn mà về, ta hết sức sung sướng không còn lo buồn nữa, ta không mong con phải cho ta nhiều của báu, nay chính ta tự biết tuổi già sức yếu cần con gần gũi sớm chiều một bên, ta sẽ chết, con hãy làm chủ mà tổng tang ta. Khi xưa cha mẹ đã nói lên những lời ngọt lành như thế mà an ủi tôi. Trừ Cái Chướng! Tôi khi ấy làm thân thương chủ đã chịu những việc khổ sở nguy nan như vậy!

Bấy giờ, Đức Phật dạy Trừ Cái Chướng Bồ Tát: Thánh Mã vương ấy tức Quán Tự Tại đại Bồ Tát, trong cơn nguy hiểm, lo sợ ấy đã cứu giúp tôi. Trừ Cái Chướng! Tôi nay không thể nói hết số lượng công đức của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Tôi chỉ vì ông mà lược nói về Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, trong lỗ chân lông nơi thân của Ngài đã có công đức. Trừ Cái Chướng! Thân Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, có lỗ lông vàng kim sắc, trong đó có vô lượng trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa Ngạn Đạt Phạ. Những Ngạn Đạt Phạ ấy không còn chịu khổ luân hồi mà hưởng thọ sự tối thắng khoái lạc, thọ dụng các vật ở cõi trời không cùng tận, không có ác tâm, không lòng ganh ghét, không tham sân si, thường tu hành Bát Chánh Đạo, thường thọ pháp lạc.

Trừ Cái Chướng! Nơi trong lỗ chân lông vàng ấy, lại phóng ra hào quang như ý bảo châu. Tùy theo chúng Ngạn Đạt Phạ kia, nghĩ tưởng điều cần dùng gì thì tùy ý biến hiện đầy đủ, ở trong lỗ chân lông vàng ấy, lại có lỗ chân lông đen, ở trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa các vị Tiên hơn đủ thần thông, trong đó có kẻ đủ một thần thông, hoặc có kẻ đủ hai, ba, bốn, năm thần thông; cũng có kẻ đủ sáu món thần thông. Ở trong lỗ chân lông ấy, lại hiện đất bạc, vàng ròng làm núi, chót núi cao làm bằng bạc trắng, ba mươi bảy thứ ưa thích, hoa sen báu trang nghiêm núi ấy, ở trong núi kia có tám vạn bốn ngàn chúng Thần Tiên. Những Tiên chúng đó xuất hiện ra cây Kiếp Thọ, thân cây thì màu hồng thắm, màu huỳnh kim, cành lá thì làm bằng bạc trắng, phóng ra ánh sáng quý báu. Lại nơi mỗi lỗ chân lông hiện ra bốn ao báu; nước ao có đầy đủ tám món công đức. Có những hoa hương thơm màu nhiệm trở khắp trong ao, hai bên bờ ao có cây Thiên Diệu Hương, cây Chiên Đàn Hương, lại có cây Kiếp Thọ trang nghiêm, trên treo mào trời, dây ngọc vòng tai, có những chuỗi ngọc anh lạc đẹp đẽ trang sức cho cây. Trên cây treo các linh báu, có các điệu y Kiều Thi Ca phục sức. Ở dưới mỗi cây Kiếp Thọ có một trăm Ngạn Đạt Phạ vương thường tấu các khúc âm nhạc êm dịu, lại có các bày nai, chim, các giống linh cầm. Nghe âm nhạc rồi thấy đều suy nghĩ: Các loài hữu tình phần nhiều chịu khổ luân hồi. Vì sao người Nam Thiệm Bộ Châu phải chịu cảnh sanh, già, bệnh, chết. Thương nhau mà phải xa lìa, chịu các khổ như thế. Các loài cầm thú chim nai này nơi đây hết thấy đều nghĩ tưởng đến kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương như thế thì liền ở đó có các món ăn uống cao lương mỹ vị của cõi trời, các hương thơm vi diệu cõi trời, các y phục màu nhiệm của cõi trời. Nghĩ đến thì đầy đủ như ý.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Con nay nghe việc đó thật là hy hữu! Phật dạy: Nay thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn: Như vậy, loài hữu tình tâm chỉ nghĩ đến danh hiệu kinh này mà còn được lợi ích an vui như thế, huống nữa nếu lại có người nghe được kinh này mà hay biên chép truyền bá, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, cung kính. Những người như vậy thường được an vui. Hoặc lại có người đối với kinh này viết một chữ, thì người đó đời đương lai không còn chịu khổ luân hồi, vĩnh viễn không còn trong những nhà hà tiện như: hàng thịt cắt mổ ... đã sanh ra thân thì hoàn toàn không chịu cảnh lưng gù, miệng méo, môi sứt, ghẻ lác, cùng hết thấy những bệnh tướng không đáng ưa, lại được thân tướng viên mãn, các căn đầy đủ, có thể lực lớn. Huống thọ trì đọc tụng, chép viết đầy đủ, cúng dường, cung kính thì người đó thu hoạch công đức nhiều biết là dường nào!

Bấy giờ đức Thế Tôn khen rằng: Lành thay! Lành thay! Trừ Cái Chướng! Ông nay khéo nói pháp như vậy, nay trong hội này, vô số trăm ngàn vạn Thiên, Long, Dược Xoa, Ngạn Đạt Phạ, A Tô La, Nghiệt Lỗ Noa, Khản Na La, Ma Hộ La Nga, người và chẳng phải người. Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca, tất cả các chúng đó đều nghe pháp ông nói như vậy, nghe rồi đem truyền bá rộng rãi pháp môn do ông đã hỏi. Lúc đó Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Nay nói diệu pháp đây, các chúng trời người khởi lòng tin kiên cố. Đức Thế Tôn khen rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông có thể như thật hỏi lại Ngài Quán Tự Tại, lỗ chân lông trong thân đã hiện ra công đức như vậy. Trừ Cái Chướng! Ngài lại có lỗ chân lông trang nghiêm quý báu, trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa Ngạn Đạt Phạ nữ, diện mạo đoan nghiêm, hình thể đẹp đẽ, các thứ trang nghiêm như vậy, sắc tướng dường như Thiên nữ. Các chúng kia khổ tham, sân, si đều không thể xâm hại nơi thân họ, mà cũng không chịu chút phần khổ não nào của cõi nhơn gian. Nữ Ngạn Đạt Phạ ấy ở trong ba thời thường niệm danh hiệu Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, thì những kẻ ấy lúc đó đều được tất cả vật cần dùng đầy đủ.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Con muốn vào trong lỗ chân lông kia để xem những việc đã có.

Phật dạy: Nay thiện nam tử! Lỗ chân lông kia không có bờ cõi biên giới, như cõi hư không, không có chướng ngại. Thiện nam tử! Lỗ chân lông như vậy, không chướng, không ngại, cũng không xúc não. Trong lỗ chân lông kia, Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát đi vào trong đó trải qua mười hai năm mà không thấy được bờ cõi biên giới. Thấy trong mỗi lỗ chân lông có các Phật bộ an trụ. Vậy nên Ngài Phổ Hiền không thể thấy biên giới gần xa kia được. Còn các Bồ Tát khác làm thế nào mà được thấy biên giới!? Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát ở trong lỗ chân lông kia trải qua mười hai năm không thể thấy cõi biên giới mà các lỗ chân lông lại có trăm ngàn Đức Phật ở trong đó. Ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát còn không thể thấy được biên giới thì con nay làm thế nào mà vào trong ấy ư?

Phật dạy: Nay thiện nam tử! Ta cũng không thấy như thế là vi diệu tịch tịnh, là vô tướng, cho nên hiện ra đại thân có đủ mười một mặt, có trăm ngàn mắt đầy đủ rộng lớn, được tương ứng với địa vị vắng lặng Niết Bàn. Đại trí vô đắc, không có luân hồi, không thấy cứu độ, cũng không chủng tộc, không có trí huệ, cũng không có nói các pháp như vậy: như hình bóng, như tiếng vang. Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, không thấy không nghe,

vì không có tự tánh, cho đến Như Lai cũng đã không thấy thì ý ông thế nào? Thiện nam tử! Phổ Hiền và hết thầy các vị Bồ Tát cũng đều đầy đủ như thế không thể nghĩ bàn, nhưng không thể rõ biết chỗ biến hóa của Quán Tự Tại.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát biến hóa các việc cứu độ vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa hữu tình, khiến được vãng sanh về cõi Cực Lạc thế giới, thấy Phật Như Lai Vô Lượng Thọ, được nghe pháp yếu, khiến mau thành đạo bồ đề. Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Không biết dùng phương tiện gì khiến con được thấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát?

Phật dạy: Này thiện nam tử! Bồ Tát kia chắc sẽ đến Tát Ha thế giới này mà diện kiến lễ bái cúng dường ta.

Khi ấy Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa đức Thế Tôn! Có thể biết Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát khi nào mới đến nơi đây? Phật dạy: Thiện nam tử! Khi mà căn cơ hữu tình ở đây thuần thực thì Quán Tự Tại đại Bồ Tát kia Ngài sẽ đến nơi đây.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát lấy tay chống má suy nghĩ: Con nay có tội chướng gì? Thọ mạng tuy dài mà chẳng được lợi ích, không được thấy Ngài Quán Tự Tại để cung kính lễ bái, cũng như người mù đi giữa đường. Trừ Cái Chướng Bồ Tát lại bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát thật khi nào mới đến nơi đây? Đức Thế Tôn mỉm cười dạy rằng: Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát ở đó không có thời gian mà Ngài lại đến đúng thời gian.

Thiện nam tử! Thân của Bồ Tát kia, có những lỗ chân lông tên Sái cam lồ, nơi trong những lỗ chân lông ấy, có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa trồi người an trụ. Có kẻ chứng Sơ địa, Nhị địa cho đến có kẻ chứng vị Thập địa đại Bồ Tát. Trừ Cái Chướng! Trong những lỗ lông Sái cam lồ ấy, có sáu mươi núi vàng bạc quý báu. Mỗi núi kia có sáu vạn Du thiện na, chót cao chín vạn chín ngàn. Dùng Thiên diệu vàng báu làm trang nghiêm khắp nơi, các Bồ Tát còn một đời bồ xứ làm Phật cũng đều an ở trong ấy. Lại có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa chúng Ngạn Đạt Phạ ở trong những lỗ chân lông kia thường hằng tấu các khúc âm nhạc êm dịu. Trừ Cái Chướng! Trong lỗ chân lông Sái cam lồ, lại có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa cung điện, dùng Thiên ma ni quý báu nhiệm màu mà trang nghiêm khắp nơi. Thấy rồi sanh lòng vui mừng. Lại có các thứ chơn châu chuỗi ngọc anh lạc chen nhau trang sức. Ở trong mỗi cung điện lại có Bồ Tát nói các pháp vi

diệu, ra khỏi cung điện rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành. Ở chỗ kinh hành có bảy mươi ao báu, nước trong ao có đầy đủ tám món công đức; có các thứ hoa gọi là hoa Ôt bát la, hoa Bát nạp ma, hoa Cự mẫu na, hoa Bôn noa lợi ca, hoa Tháo ngạn đà ca, hoa Mạn na la, hoa Ma ha mạn na la, hàm tiếu, ở tròn đầy đủ trong đó. Nơi đất kinh hành kia lại có cây Kiếp Thọ vừa lòng ưa thích, dùng vàng bạc cõi trời mà làm cành lá, trên treo các mào trời vòng tai ngọc quý, trang nghiêm các thứ trân châu báu anh lạc. Các Bồ Tát kia đi kinh hành rồi, nơi ban đêm phân thời niệm tụng các pháp Đại Thừa, suy nghĩ chỗ tịch diệt Niết Bàn, nghĩ sự khổ địa ngục, ngã quý, bàng sanh, suy nghĩ như thế rồi, nhập vào Từ tâm tam muội.

Trừ Cái Chướng! Nơi trong lỗ chân lông kia xuất hiện các Bồ Tát như vậy. Lại có những lỗ chân lông gọi là Kim Cang Diệu. Trong đó có vô số trăm ngàn vạn chúng Khẩn Na La, nơi thân trang nghiêm các tràng hoa, các chuỗi ngọc anh lạc, dùng các dầu thơm vi diệu thoa thân, người thấy vui mừng, hằng thường niệm Phật Pháp Tăng. Được lòng tin bất hoại mà an trụ nơi pháp nhẫn từ, suy nghĩ đạo tịch diệt Niết Bàn để xa lìa luân hồi. Như vậy! Như vậy! Đó, thiện nam tử! Chúng Khẩn Na La kia tâm sanh ưa mến. Trong lỗ chân lông ấy có vô số núi, nơi trong núi đó có hang Kim Cang báu, hang bằng vàng báu, hang bằng bạc báu, hang pha lê ca báu, hang sắc hoa sen báu, hang sắc màu xanh báu, có đầy đủ hang bảy báu như thế. Thiện nam tử! Nơi trong lỗ chân lông kia còn có nhiều sự biến hiện ấy. Trong đó có vô số cây Kiếp Thọ, vô số cây Chiên Đàn lớn, các cây ấy tỏa ra hương thơm vi diệu, vô số ao tắm, trăm ngàn vạn bảo điện cung trời, pha lê ca trang nghiêm đẹp đẽ, những cung trời bảo điện trang nghiêm rất ưa thích xuất hiện ra như thế, chúng Khẩn Na La đều an nghỉ trong cung điện ấy. Đã an nghỉ rồi lại nói pháp vi diệu gọi là Pháp Bồ thí Ba la mật đa và pháp Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền Định, Trí huệ Ba la mật đa. Nói sáu pháp Ba la mật đa rồi mỗi mỗi đều đi kinh hành, các đường đi kinh hành nơi đó làm bằng vàng ròng, làm bằng bạc trắng, chung quanh ở đó có cây Kiếp Thọ, thân bằng vàng ròng thì lá bằng bạc trắng. Trên đó có các thứ Áo trời, mào báu, vòng tai ngọc quý, linh báu khua rung, chuỗi ngọc anh lạc, những chỗ kinh hành kia trang nghiêm như thế. Lại có lâu các, Khẩn Na La nơi ấy kinh hành để suy tưởng các khổ trầm luân; sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, lão khổ, chết khổ, nghèo cùng khổ, khổ thương nhau phải xa lìa, khổ ghét nhau gặp gỡ, khổ cầu mong không được. Hoặc đọa địa ngục Kim Châm, địa ngục Hắc Thăng, đại địa ngục Hắc Ê, đại địa ngục Cự Nhiệt, địa ngục hàm lửa, hoặc đọa vào các Ngã quý thú, những hữu tình như thế thọ đại khổ não. Các Khẩn Na La kia khởi lên lòng suy nghĩ. Như vậy, thiện nam tử! Khẩn Na La kia ưa suy nghĩ pháp thâm sâu, viên tịch chơn như cảnh giới. Lại nơi

ấy thường niệm danh hiệu Quán Tự Tại đại Bồ Tát, bởi do xung niệm đó mà liền khi bấy giờ đều được các món cần dùng đầy đủ như ý.

Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, cho đến danh hiệu cũng khó được gặp gỡ. Vì sao vậy? Bởi Ngài ban cho tất cả hữu tình như bậc đại cha mẹ, tất cả sợ sệt của hữu tình Ngài ban cho Thí vô úy. Làm đại thiện hữu khai đạo cho tất cả hữu tình. Như vậy, thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát có sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni rất khó gặp được. Nếu có người nào hay xung niệm danh hiệu sẽ được sanh trong lỗ chân lông kia thì không còn bị trầm luân, khi ra khỏi một lỗ chân lông rồi lại nhập vào một lỗ chân lông khác, ở đó an trụ cho đến khi chứng địa vị Viên tịch (Niết Bàn).

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Nay sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này làm thế nào mà được?

Phật dạy: Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này rất khó gặp được, cho đến Như Lai mà cũng không biết chỗ sở đắc ấy thì hơn vị Bồ Tát làm thế nào mà hay biết được! Ngài Trừ Cái Chướng bạch đức Thế Tôn rằng: Đà Ra Ni như vậy, nay Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì sao mà không biết ư?

Phật dạy: Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni đó là bản tâm vi diệu của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát. Nếu biết vi diệu bản tâm ấy tức biết giải thoát. Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Trong các hữu tình có ai biết được sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni đó chăng?

Phật dạy: Không có ai biết. Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này vô lượng tương ưng Như Lai mà còn khó biết huống gì là Bồ Tát làm thế nào mà biết được chỗ bản tâm vi diệu của Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát? Tôi đi trải qua các quốc độ khác cũng không biết sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này. Nếu có người thường thọ trì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni thì khi trì tụng có chín mươi chín Căng già sa hà sa số chư Như Lai nhóm hội, có vô số Bồ Tát nhiều như vi trần nhóm hội cùng các Thánh chúng Thiên tử ở ba mươi hai cõi trời cũng đều nhóm hội. Lại có bốn Đại Thiên Vương ở bốn phương làm hộ vệ, có Ta Nga La Long vương, Vô Nhiệt Nã Long vương, Đắc Xoa Ca Long vương, Phạ Tô Chi Long vương. Như vậy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khô na Long vương đến hộ vệ người thọ trì ấy. Lại ở khắp trong cõi đất hết thảy các Dược Xoa Hư Không thần cũng đến hộ vệ. Thiện nam tử! Trong lỗ chân lông Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát có trăm ức

Như Lai an trụ và khen ngợi người trì tụng ấy: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người hãy được như ý ma ni bảo, bảy đời dòng họ của người đều sẽ đều được giải thoát.

Thiện nam tử! Người trì minh kia (kẻ trì chú) ở trong bụng có các trùng, các trùng ấy sẽ được Bất thối chuyển địa vị Bồ Tát. Nếu lại có người lấy sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này mà đeo giữ nơi thân, trên đỉnh. Thiện nam tử! Nếu thấy được người đeo giữ ấy, thời cũng như thấy thân Kim Cang, như thấy tháp Xá Lợi, như thấy đức Như Lai, như thấy một trăm ức trí tuệ. Nếu có kẻ trai lành gái tín nào hay y pháp niệm sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này, thì người đó sẽ được vô tận biện tài được trí tuệ thanh tịnh, được đại từ bi, như vậy người đó ngày ngày được viên mãn công đức sáu chữ Ba la mật đa. Người đó được trời Chuyển luân Thánh vương quán đỉnh, người ấy lời nói hơi trong miệng phát ra, chạm đến thân người nào, người chạm được bất thối chuyển Bồ Tát, mau chóng chứng đắc Vô thượng bồ đề Chánh đẳng chánh giác. Nếu người đeo giữ và thọ trì lấy tay chạm đến người khác, người được sờ chạm ấy mau được Bồ Tát vị. Nếu kẻ nam người nữ, con trai con gái, cho đến dị loại hữu tình khác, thấy được người đeo và thọ trì ấy, tất cả đều mau được Bồ Tát vị. người như thế đó, vĩnh viễn không còn chịu khổ sanh, già, bệnh, chết, khổ thương xa lìa, mà được sự niệm tụng tương ưng không thể nghĩ bàn. Nay như thật mà nói lên sáu chữ đại minh Đà Ra Ni vậy.

Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương.

(HẾT QUYỂN BA)

---o0o---

QUYỂN BỐN

Lúc bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch Phật rằng: Thưa Thế Tôn! Con nay làm thế nào được sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni? Nếu được thì vô lượng thiên định tương ưng không thể nghĩ bàn. Tức đồng được Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác, vào môn giải thoát, thấy được địa vị Niết Bàn, tham sân vĩnh diệt, pháp tạng viên mãn, phá hoại luân hồi của ngũ thú và tịnh các địa ngục, đoạn trừ phiền não, cứu độ các loài bàng sanh, pháp vị viên mãn của tất cả trí, dùng trí ấy diễn nói vô tận. Thưa Thế Tôn! Con cần sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni ấy. Con sẽ làm thế này, lấy của thát bảo đây trong bốn đại châu làm việc bô thí để chép viết. Bạch Thế Tôn! Nếu thiếu giấy bút, con sẽ chích thân lấy máu làm mực, lột da làm giấy, chẻ xương làm

bút. Thật như vậy! Thưa Thế Tôn! Con không có hối tiếc, mà tôn trọng như bậc đại cha mẹ.

Lúc bấy giờ Phật dạy Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát: Thiện nam tử! Ta nhớ thời quá khứ, vì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này mà đã trải qua khắp vô số thế giới như vi trần. Ta cúng dường vô số trăm ngàn vạn Câu chi an khổ đa của đức Như Lai, ta ở chỗ của đức Như Lai ấy, mà cũng không được nghe. Thời kỳ đó có Đức Phật gọi là Bảo Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Ta ở trước Đức Phật đó mà rơi lệ buồn khóc. Khi bấy giờ đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia dạy Ta rằng: Thiện nam tử! Ông chớ nên buồn khóc! Thiện nam tử! Ông hãy qua bên kia, sẽ thấy đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tại nơi ấy Phật kia biết sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni.

Thiện nam tử! Ta từ từ rời chỗ đức Bảo Thượng Như Lai, qua đến cõi Phật sát của Liên Hoa Như Lai, đến rồi đánh lễ chân Phật mà chấp tay đứng trước: Cúi mong đức Thế Tôn! Cho con sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni, Chơn ngôn Vương kia là bản mẫu của tất cả, nhớ niệm tên ấy thì tội cấu tiêu trừ, mau chứng Bồ đề. Vì có ấy mà con rất mong muốn, con đã chịu khổ nhọc trải qua vô số thế giới mà cũng không được nên nay con mới trở lại đây.

Khi ấy Ngài Liên Hoa Thượng Như Lai liền nói công đức sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni rằng: Thiện nam tử! Vi trần đã có ta có thể đếm được số lượng. Thiện nam tử! Lại như số cát trong biển lớn, ta có thể đếm từng hạt một. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh một biển thì công đức ấy ta không thể đếm được. Thiện nam tử! Lại như trời người tạo lập kho lẫm, chu vi một ngàn du thiên na, cao một trăm thiên na chứa hạt mè đầy trong kho mà không kẽ hở dầu bằng một mũi kim, người giữ kho không già không chết, trải qua năm trăm kiếp, ném bỏ ra ngoài từng hạt mè một, như vậy trong kho ném hết không sót, ta có thể đếm số lượng kia. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh một biển thì được công đức, ta không thể đếm được. Thiện nam tử! Lại như bốn đại châu gieo trồng hết thảy các loại lúa nếp, Long vương mưa nắng thuận thời, lúa nếp đã trồng hết thảy chín vàng, thu cất đều xong. Lấy Nam Thiệm Bộ Châu mà làm sân chứa, dùng xe vận tải chở hết các lúa về sân, đập để xong xuôi, dồn thành đống lớn. Thiện nam tử! Ta có thể đếm số lúa ấy từng hạt một như vậy. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh này một biển, công đức ấy ta không thể đếm được. Thiện nam tử! Cõi Nam Thiệm Bộ Châu có những con sông lớn ngày đêm chảy mãi gọi là sông Di Đa, sông Kinh Nga, sông Nại Ra, sông Tán Nại Ra, sông

Bà Nguyệt, sông Ái Ra Phạ Để, sông Tô Ma Na Đà, sông Hế Ma, sông Ca Lã Thú na Lị. Mỗi một con sông lớn này có năm ngàn con sông nhỏ làm chi nhánh, ngày đêm chảy vào biển lớn.

Thiện nam tử! Như vậy mỗi con sông lớn kia ta có thể đếm số mỗi một giọt nước kia. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh một biển được công đức ta không thể đếm số lượng. Thiện nam tử! Lại như loài hữu tình bốn chân trong bốn đại châu như sư tử, voi, ngựa, trâu đồng, trâu nước, cạp, beo, nai, vượn, chồn, heo, dê, thỏ; những loài bốn chân như vậy ta có thể đếm số lượng từng sợi lông một. Thiện nam tử! Nếu niệm sáu chữ Đại Minh này một biển thì được công đức ấy ta không thể đếm số lượng được. Thiện nam tử! Lại như núi Kim Cang Câu Sơn Vương kia, vuông mỗi bên tám vạn bốn ngàn du thiên na, nơi núi ấy có người không già không chết, trải qua một kiếp nhiều quanh núi chỉ được một vòng. Núi Vương như vậy ta lấy y Kiều Thi Ca có thể trải hết không sót. Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh này được công đức ta không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như biển lớn sâu đến tám vạn bốn ngàn du thiên na, lỗ miệng rộng lớn vô lượng, ta có thể lấy một sợi lông nhét vừa hết không dư. Thiện nam tử! Nếu có người niệm một biển sáu chữ Đại Minh này được công đức mà ta không thể nói hết số lượng. Thiện nam tử! Lại như rừng cây Thi Lợi Sa, ta có thể đếm hết mỗi một lá. Thiện nam tử! Nếu niệm một biển sáu chữ Đại Minh được công đức không thể nghĩ lường. Thiện nam tử! Lại như bốn đại bộ châu những kẻ nam người nữ, con trai con gái ở đây khắp trong đó, những người này đều chứng Thất Địa Bồ Tát, chúng Bồ Tát ấy đã có công đức cùng với công đức người niệm sáu chữ Đại Minh này không khác. Thiện nam tử! Trừ một năm mười hai tháng ra còn gặp năm nhuận mười hai tháng, lấy tháng dư nhuận ấy làm số năm đủ mãn một kiếp trên cõi trời, ở đó ngày đêm thường mưa lớn.

Thiện nam tử! Ta có thể đếm số mỗi một hạt mưa kia được. Nếu có người niệm sáu chữ Đại Minh này một biển, công đức số lượng rất nhiều. Nơi ý ông nghĩ sao? Thiện nam tử! Lại như vô số một trăm ức đức Như Lai ở tại một chỗ trải qua một kiếp của cõi trời, lấy các thức ăn uống, y phục, ngọc cụ và thuốc thang đồ cần dùng, các thứ ấy đem cúng dường cho các đức Như Lai mà cũng không thể đếm hết số lượng công đức của sáu chữ Đại Minh. Chẳng những ta ngày nay ở thế giới này mà ta từ trong định ra cũng không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Pháp gia hạnh vi diệu tương ứng của tất cả quán trí này, người đời sau sẽ được tâm pháp vi diệu ấy. Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, khéo an trụ sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni như thế.

Thiện nam tử! Ta lấy phước gia hạnh trải qua vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa thế giới, đến chỗ đức Như Lai Vô Lượng Thọ chấp tay ở trước, vì pháp ấy mà rơi lệ buồn khóc. Bây giờ đức Vô Lượng Thọ Như Lai thấy ta tại đó và vì đời sau mà bảo ta rằng: Thiện nam tử! Ông cần sáu chữ Đại Minh Vương quán hạnh Du Già đấy ư? Bây giờ ta bạch: Con cần pháp ấy Thế Tôn! Con cần pháp Thiện Thệ ấy, như người quá khát nước mà cần nước. Bạch Thế Tôn! Con vì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni ấy mà du hành vô số thế giới, vâng thờ cúng dường vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa Như Lai mà chưa từng được sáu chữ Đại Minh vương Đà Ra Ni, xin mong đức Thế Tôn cứu cái ngu độn cho con; như không đầy đủ khiến con được đầy đủ; mê mất đường về, dắt dẫn cho con thấy đường trở về; nắng trời gay gắt, làm bóng che mát; nơi ngã tư đường trồng cây Ta La. Tâm con khao khát mong cầu pháp ấy, cúi xin chỉ dạy, kiến được thiện trụ nơi đạo cứu cánh, mặc được áp giáp đội mũ Kim Cang. Bây giờ đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng diệu âm Ca Lăng tần già bảo Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát: Thiện nam tử! Ông thấy đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này mà Ngài phải trải qua vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khó đa thế giới.

Thiện nam tử! Ông nên cho sáu chữ Đại Minh. Đức Như Lai này vì vậy cho nên đến đây. Quán Tự Tại Bồ Tát bạch đức Thế Tôn: Không thấy được Mạn Noa La (Đàn Pháp) thì không thể đắc được pháp này. Làm thế nào biết là Liên Hoa ấn? Làm thế nào biết là Trì Ma Ni ấn? Làm thế nào biết được Nhất Thiết Vương ấn? Làm thế nào biết là Thệ thanh tịnh Mạn Noa La?

Nay tướng Mạn Noa La đây: Chu vi bốn phía vuông, mỗi bề vuông năm thước, trung tâm Đàn Pháp (Mạn Noa La) đặt tượng Phật Vô Lượng Thọ (Phật A Di Đà). Nên dùng năm thứ bột quý phân rải trong đàn như: Nhon nại ra nhĩ la bảo mạc, Bát nạp ma ra nga bảo mạc, Ma ra kiết đa bảo mạc, Pha đề ca bảo mạc, Tô phạ ra noa lỗ bá bảo mạc. Nơi bên hữu đức Vô Lượng Thọ Như Lai để trì Đại Ma Ni Bảo Bồ Tát; nơi bên tả Phật để sáu chữ Đại Minh. Bốn tay thì thân sắc trắng đẹp như ánh trăng thu, trang nghiêm các thứ báu. Tay trái cầm hoa sen, nơi trên hoa sen để Ma Ni Bảo. Tay mặt cầm râu chuỗi, hai tay dưới kiết Nhất Thiết Vương ấn. Nơi dưới chân sáu chữ Đại Minh để trời người và các thứ trang nghiêm; tay bên hữu cầm Lu hương, tay bên tả bưng bát đầy các thứ báu. Nơi bốn góc Mạn Noa

La bày bốn vị Đại Thiên Vương nắm cầm các thứ khí trượng. Bên ngoài bốn góc Mạn Noa La để bốn hiền bình đầy các thứ Ma Ni báu. Nếu người thiện nam và thiện nữ muốn vào Đàn Pháp (Mạn Noa La), không thể để cho những quyền thuộc của mình vào trong Đàn Pháp, chỉ nên viết tên của họ, kẻ trước vào Đàn Pháp ấy, hãy ném tên họ của quyền thuộc mình vào nơi trong Mạn Noa La, các quyền thuộc ấy đều được Bồ Tát vị. Người ở trong đó xa lìa các khổ não, mau chứng đắc Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác.

Pháp Mạn Noa La này vị A Xà Lê không được vọng truyền. Nếu có phương tiện thiện xảo, thâm tín Đại Thừa, gia công hành trì, chí cầu giải thoát, người như vậy thì nên truyền không nên truyền ngoại đạo dị kiến (các đạo khác). Bấy giờ Ngài Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bảo Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát rằng: Thiện nam tử! Nếu có năm món sắc bảo mạng như vậy mới được kiến lập Mạn Na Loa. Nếu thiện nam tử và thiện nữ nghèo cùng thiếu thốn không thể sắm đủ các thứ quý báu ấy thì làm thế nào? Ngài Quán Tự Tại bạch rằng: Thưa Thế Tôn! Nên phương tiện dùng các thứ đẹp đẽ mà làm Đàn Pháp, lấy các thứ hương hoa đê cúng dường. Nếu người thiện nam ấy cũng không sắm sửa được gì vì: hoặc ở nhờ nơi quán chợ miếu đình, hoặc có lúc giữa đường thì bây giờ vị A Xà Lê vận ý tưởng thành Mạn Noa La kết A Xà Lê ấn tướng.

Khi bấy giờ đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bảo Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: Thiện nam tử! Hãy nói sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này cho ta, ta vì vô số trăm ngàn Câu chi na khổ đa hữu tình, khiến họ được xa lìa luân hồi khổ não, mau chứng Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác.

Bấy giờ Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát nói sáu chữ Đại Minh cho Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rằng:

“ÚM MA NI BÁT NẠP MINH HỒNG”

Khi đang nói sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này, bốn đại bộ châu và các cung trời thấy đều chấn động rung lay như tàu lá chuối. Nước bốn biển lớn sóng nổi cuộn cuộn. Tất cả quỷ Tỳ Na Dạ Ca và Dược Xoa, La Sát, Cung Bàn Noa, Ma Hạ Ca ... và các quyền thuộc của các ma làm chứng ngại ấy thấy đều sợ hãi chạy trốn.

Lúc bấy giờ Ngài Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác duỗi tay như mũi tượng vương trao cho Quán Tự Tại đại Bồ Tát chuỗi chơn châu anh lạc giá trị trăm ngàn để dùng cúng dường. Ngài Quán Tự Tại đại

Bồ Tát đã thọ nhận rồi đem dâng lên đức Vô Lượng Thọ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Phật kia Ngài thọ nhận rồi trở lại đem dâng lên đức Liên Hoa Thượng Như Lai mà khi ấy Đức Phật Liên Hoa Thượng Như Lai đã thọ được sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni, rồi Ngài đã trở về trong Liên Hoa Thượng thế giới. Thiện nam tử! Khi xưa ta qua ở chỗ Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đã được nghe Đà Ra Ni như thế.

Bấy giờ Ngài Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Khiến con làm thế nào được sáu chữ Đại Minh ấy. Bạch Thế Tôn! Cam lồ đức vị tương ưng đầy đủ như thế. Bạch Thế Tôn! Con nếu nghe được Đà Ra Ni ấy thì lòng không biếng trễ, tâm niệm suy nghĩ mà thường thọ trì, khiến các hữu tình nghe được sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni được công đức rất lớn, mong Ngài vì đó mà nói lên.

Phật dạy: Thiện nam tử! Nếu có người biên chép sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này thời đồng với chép tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng. Nếu có người lấy vàng báu cõi trời, tạo hình tượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, số như vi trần, làm như vậy rồi nơi một ngày khánh lễ tán dương cúng dường, chỗ thu hoạch quả báo không bằng đã được quả báo công đức biên chép một chữ trong sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni ấy, đã khéo an trụ nơi đạo giải thoát không thể nghĩ bàn. Nếu thiện nam tử và thiện nữ, y pháp niệm sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni này thì người đó sẽ đắc tam ma địa (được đại chánh định) gọi là: Trì ma ni bảo tam ma địa, Quảng bát tam ma địa, Thanh tịnh địa ngục bàng sanh tam ma địa, Kim Cang giáp trụ tam ma địa, Diệu túc bình mãn tam ma địa, Nhập chư phương tiện tam ma địa, Nhập chư pháp tam ma địa, Quán trang nghiêm tam ma địa, Pháp xa thính tam ma địa, Viễn ly tham sân si tam ma địa, Vô biên tế tam ma địa, Lục ba la Mật môn tam ma địa, Trì đại diệu cao tam ma địa, Cứu chư bố úy tam ma địa, Hiện chư Phật sát tam ma địa, Quán sát chư Phật tam ma địa, được một trăm lễ tám món tam ma địa như vậy.

Bấy giờ Trừ Cái Chương Bồ Tát bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Con nay đến nơi nào để đắc sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni. Mong Ngài vì con chỉ dạy.

Phật dạy: Thiện nam tử! Ở thành lớn Ba La Nại có một vị Pháp sư, thường phát tâm khóa tụng thọ trì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni. Bạch Thế Tôn! Con nay muốn qua thành lớn Ba La Nại, thấy Pháp sư đó đặng lễ bái cúng dường. Phật dạy: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Pháp sư kia rất khó được gặp gỡ, người hay thọ trì sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni. Thấy được Pháp sư đó cũng như thấy đức Như Lai, như thấy công đức Thánh Địa, như

thấy phước đức chứa tụ, như thấy trên bảo, như thấy ban cho châu ma ni như ý, như thấy Pháp Tạng, như thấy cứu đời.

Thiện nam tử! Ông nếu thấy vị Pháp sư đó không được sanh lòng khinh mạn nghi ngờ. Thiện nam tử! Sợ ông thoát thất địa vị Bồ Tát ngược lại sẽ chịu trầm luân, vì vị Pháp sư kia giới hạnh khuyết phạm, lại có vợ con, đại tiểu tiện dính dơ Ca sa, không có oai nghi.

Khi bấy giờ Trừ Cái Chướng bạch đức Thế Tôn rằng: Thưa Thế Tôn! Như lời Phật ban dạy: Chúng con Trừ Cái Chướng Bồ Tát và vô số chúng xuất gia Bồ Tát, Trưởng giả, Đồng tử, Đồng nữ, ủng hộ tùy tùng muốn hưng khởi đại lễ cúng dường mạnh mẽ, nắm cầm Thiên bào cái cõi trời và các thứ mào báu, vòng ngọc đeo tai anh lạc trang nghiêm, vòng quý đeo tay, những y phục Kiều Thi Ca, các thứ ngọ cụ bằng nhung gấm, còn có các thứ hoa như: Hoa Ưu bát la, hoa Cự mẫu na, hoa Bôn na lý ca, hoa Mạn na la, hoa Ma ha mạn na la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha mạn thù sa, hoa Ưu mạn bát la rất thơm diều.

Còn có các loại cây hoa khác như: cây Chiêm ba ca, cây Ca la vĩ la, cây Ba tra la, cây A đề mục ngật đa ca, cây Phạ lật sử ca thiết, cây Quân đa, cây Tô ma na, cây Ma lý ca.

Còn có các loại chim: chim Uyên ương, chim Bạch hạc, chim Xá lợi, từng bày theo; còn có các thứ lá đủ màu năm sắc trăm loại: vàng, xanh, đỏ, trắng, hồng, sắc pha lê ca; có các cây quý báu thơm ngọt.

Đem hết thảy các thứ cúng dường như thế, qua đến thành lớn Ba La Nại, đến chỗ Pháp sư ở, đến rồi cúi đầu đánh lễ sát chân Ngài. Tuy thấy pháp sư giới hạnh khuyết phạm không có oai nghi, vẫn đem đầy đủ lọng tàn, ngọ cụ, y phục và các phẩm vật hương hoa trang nghiêm mà làm đại lễ cúng dường pháp sư rồi chấp tay ở trước vị pháp sư đó mà thưa rằng: Đây là Đại Pháp Tạng, là Cam lồ vị tạng, là Bể pháp thâm sâu vi diệu, cũng như hư không. Tất cả người, trời, rồng, được xoa, Ngạn đạt phạ, A tô la, Nga Lỗ Noa, Ma hộ la nga, người và chẳng phải người, hết thảy khi nghe ông nói pháp tất cả đều nhóm hội nơi đó. Nghe ông nói pháp như đại Kim Cang, khiến các hữu tình giải thoát quả báo ràng buộc luân hồi; những hữu tình ấy đều được phước đức. Người ở trong thành lớn Ba La Nại này thường thấy ông cho nên các tội thảy đều tiêu diệt, cũng như lửa đốt rừng khô. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết rõ nơi ông. Nay có trăm ngàn vạn vô số Câu chi na khố đa Bồ Tát, qua đến nơi ông đồng xin thiết lễ đại hưng cúng

dường phụng sự. Trời Đại Phạm Thiên vương, trời Na La Diên, trời Đại Tự Tại, trời Nhật Thiên, trời Nguyệt Thiên, trời Phong Thiên, trời Thủy Thiên, trời Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương, và Tứ Đại Thiên Vương cũng đều đến cúng dường.

Bấy giờ pháp sư nói rằng: Thiện nam tử! Ông lại đùa giỡn đó ư? Hay là thật có tam mong cầu? Hay là kẻ Thánh vì nơi thế gian đoạn trừ phiền não luân hồi ấy ư?

Thiện nam tử! Nếu có được sáu chữ Đại Minh Vương Đà Ra Ni này thì người đó không thể bị ba độc tham sân si làm nhiều ô, cũng như vàng báu tử ma không bị bụi dơ làm bẩn. Thật như vậy, thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh vương Đà Ra Ni này nếu có người đeo, trì tại trong thân, người đó cũng không bị nhiễm trước bệnh tham sân si.

Lúc bấy giờ Trừ Cái Chướng Bò Tát nắm chân pháp sư mà bạch rằng: Mắt chưa đủ sáng, mê mất đạo màu, ai là người dẫn đường? Tôi nay khao khát Chánh pháp, nguyện cầu ban cho pháp vị, nay tôi chưa được Chánh đẳng Bồ đề khiến được an trụ pháp chủng Bồ đề, sắc thân thanh tịnh không hoại các thiện, khiến các hữu tình đều chắc pháp ấy, những người thưa hỏi lòng chớ lẫn tiếc, cúi mong pháp sư ban pháp cho tôi “sáu chữ Đại Minh Vương”, khiến chúng tôi mau được Vô thượng Bồ đề Chánh đẳng chánh giác, thường chuyển mười hai pháp luân, cứu độ tất cả hữu tình ra khỏi luân hồi khổ não, pháp Đại Minh Vương này xưa đã chưa từng nghe. Nay khiến tôi được “sáu chữ Đại Minh Vương Đà Ra Ni”, không cứu giúp, cũng chẳng nhờ nương mà được làm nơi nương tựa, trong đêm tối tăm làm đèn đuốc sáng.

Bấy giờ pháp sư dạy rằng: Sáu chữ Đại Minh vương Đà Ra Ni này khó được gặp, như Kim Cang kia không thể pháp hoại, như thấy Vô Thượng Trí, như vô tận trí, như trí Như Lai thanh tịnh, như vào Vô thượng giải thoát, xa lìa tham sân si luân hồi khổ não, như thiền giải thoát tam ma địa và tam ma bát đề, như vào tất cả pháp mà nơi ấy thường được Thánh chúng ưa mến. Nếu có thiện nam tử ở các nơi vì cầu giải thoát mà phải tuân phụng các pháp ngoại đạo như kính thờ Đế Thích hoặc thờ bạch y, hoặc thờ thanh y, hoặc thờ Nhật thiên, hoặc thờ Đại Tự tại thiên, Na La Diên thiên, Nghiệt lỗ noa, hoặc trong đám ngoại đạo lửa hình, họ ưa mến những chỗ như vậy, những kẻ ấy không được giải thoát hư vọng vô minh, có danh gọi tu hành, mà không đắc đạo, luống uổng một cuộc đời lao nhọc. Tất cả chúng trời: Trời Đại phạm thiên vương, trời Đế Thích thiên chủ, trời Na La Diên, trời Đại Tự tại,

Nhật thiên, Nguyệt thiên, Phong thiên, Thủy thiên, Hỏa Thiên, Diêm Ma Pháp Vương, Tứ Đại thiên vương mà ở đó thường khi muốn làm sau cầu ta “sáu chữ Đại Minh vương”. Những kẻ nào đắc ta sáu chữ Đại Minh Vương đều được giải thoát vậy.

Trừ Cái Chướng! Tất cả Như Lai Mẫu Bát Nhã Ba la mật đa, tuyên nói sáu chữ Đại Minh vương như thế. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ Tát, thấy đều cung kính chấp tay mà lễ.

Thiện nam tử! Ở trong pháp Đại Thừa này, là tối thượng tinh thuần vi diệu. Vì sao vậy? Bởi đối với các khế kinh Đại Thừa như Ứng Tụng, Thọ Ký, Phúng Tụng, Thí Dụ, Bản Sanh, Phương Quảng, Hy Pháp, Luận Nghị trong đó mà đắc. Thiện nam tử! Người được bốn mẫu đây thì được Niết Bàn giải thoát, cần gì phải nhờ nhiều ư? Cũng như thân rỗng lúa nếp của nhà mình. Đồ đựng đầy phải tràn ra, trời nắng quá thì phải khô héo, giã sàng rây sây thì bỏ vỏ thóc, làm thế nào để thu lấy gạo tinh. Như vậy các bộ DU GIÀ khác cũng như lúa còn vỏ, trong tất cả các bộ Du Già. Sáu chữ “Lục Tự Đại Minh vương” này như đã bóc vỏ lấy gạo.

Thiện nam tử! Bồ Tát được pháp đây, tu hạnh bố thí Ba la mật đa và Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ Ba la mật đa. Thiện nam tử! Sáu chữ Đại Minh vương này khó được gặp, chỉ niệm một biến thì người đó sẽ được tất cả Như Lai, lấy y phục, đồ ăn uống, thuốc thang, và tòa ngọa tất cả đồ cần dùng để cúng dường.

Bấy giờ Trừ Cái Chướng Bồ Tát bạch pháp sư rằng: cho tôi sáu chữ Đại Minh Đà Ra Ni. Bấy giờ Ngài pháp sư chánh niệm suy nghĩ. Thoạt nhiên nơi hư không có tiếng rằng: Thánh giả hãy ban cho sáu chữ Đại Minh vương. Bấy giờ pháp sư kia suy nghĩ: Là tiếng ấy từ đâu pháp ra? Ở trong hư không lại phát ra tiếng rằng: Thánh giả! Nay đây Bồ Tát gia hạnh chí cầu nên được minh ứng, cho sáu chữ Đại Minh vương vậy.

Bấy giờ pháp sư Ngài quán thấy trong hư không Liên Hoa Thủ, Liên Hoa Cát Tường, như ánh trăng thu, đầu đánh búi tóc đội mũ báu, tất cả trí thù diệu trang nghiêm, thấy thân tướng như vậy, pháp sư bảo Trừ Cái Chướng rằng: Thiện nam tử! Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, khiến nên trao cho ông sáu chữ Đại Minh Vương Đà Ra Ni, ông nên lắng nghe. Lúc ấy Trừ Cái Chướng chấp tay nép thân cung kính nghe Lục Tự Đại Minh Vương Đà Ra Ni rằng:

“ÚM MA NI BÁT MINH HỒNG”.

Khi trao cho Ngài Đà Ra Ni ấy, cõi đất thấy đều có sáu lần chấn động. Trừ Cái Chướng Bồ Tát khi ấy đắc được tam ma địa, lại được vi diệu huệ tam ma địa. Đắc được tam ma địa rồi, bấy giờ Trừ Cái Chướng đại Bồ Tát lấy thất bảo đầy trong bốn đại bộ châu phụng hiến cúng dường pháp sư. Khi ấy pháp sư dạy rằng: Nay sự cúng dường chưa xứng đáng một chữ thì làm thế nào cúng dường sáu chữ Đại Minh? Không thọ nhận đồ ông cúng. Thiện nam tử! Ông là Bồ Tát Thánh giả hay chẳng phải Thánh giả. Ngài Trừ Cái Chướng lại lấy các chơn châu anh lạc giá trị trăm ngàn cúng dường pháp sư. Lúc ấy pháp sư nói: Thiện nam tử! Nên lắng nghe tôi nói, ông nên đem đồ cúng dường này mà dâng lên Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi ấy Trừ Cái Chướng Bồ Tát đầu mặt đánh lễ nơi chân pháp sư mà nói lên lòng mong cầu được đầy đủ rồi cáo từ Ngài mà về. Trở về nơi vườn rừng cây Kỳ Đà, về đến nơi đánh lễ sát chân Đức Phật.

Bấy giờ đức Thế Tôn, Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dạy rằng: Thiện nam tử! Tôi biết ông đã được sở đắc. Đúng như vậy thừa Thế Tôn!

Khi bấy giờ tại nơi ấy có bảy mươi bảy trăm ức đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đến nhóm hội. Các đức Như Lai kia đồng nói Đại Chuẩn Đề Đà Ra Ni rằng: “Năng Mò Táp Bát Đa Nẫm, Tam Miêu Ngật Tam Một Đà Câu Trí Nẫm, Đát Nễ Dã Tha: Úm - Tả Lệ Tổ Lệ Tôn Nễ Ta Phạ Hạ.”

Khi bảy mươi bảy trăm ức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói Đà Ra Ni này thì Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát nơi thân có một lỗ chân lông gọi là Nhứt Quang Minh, trong ấy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa Bồ Tát. Trong lông Nhứt Quang Minh kia có một vạn hai ngàn núi vàng, mỗi một núi ấy có một ngàn hai trăm chót cao, chung quanh núi ấy có hoa sen báu trang nghiêm, chung quanh có vườn cây, có như ý ma ni báu cõi trời, có các ao tắm cõi trời có vô số trăm ngàn vạn lầu các trang nghiêm bằng vàng báu, trên treo trăm ngàn y phục, chơn châu, anh lạc. Trong lầu các kia có châu báu như ý màu nhiệm, cung cấp cho các đại Bồ Tát, tất cả đồ cần dùng đầy đủ. Bấy giờ các Bồ Tát vào trong lầu các mà niệm sáu chữ Đại Minh, lúc ấy thấy được địa vị Niết Bàn. Đến địa vị Niết Bàn rồi thấy được Như Lai, thấy Ngài Quán Tự Tại đại Bồ Tát, lòng sanh vui mừng khi các Bồ Tát ra khỏi lầu các rồi lại về chỗ kinh hành, trong đó có các vườn báu, lại về đến ao tắm, rồi đến núi báu Liên Hoa sắc, ở tại một chỗ ngồi kiết già mà nhập vào Đại định, như thế đó thiện nam tử! Các Bồ Tát an trụ trong lỗ chân lông kia như vậy. Thiện nam tử! Lại có lỗ chân lông gọi là Đê Thích Vương,

trong số đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa bất thoái chuyển Bồ Tát. Nơi trong lòng Đế Thích Vương ấy có tám vạn núi vàng báu cõi trời, trong núi ấy có châu ma ni báu như ý, gọi là Liên Hoa Quang, tùy tâm của các Bồ Tát ấy suy nghĩ những gì đều được thành tựu.

Khi Bồ Tát ở trong núi ấy, nếu nghĩ đến việc ăn uống thì liền được đầy đủ, không còn chịu khổ phiền não luân hồi, thường khi tư duy thì thân kia được tương hợp với sự tư duy. Thiện nam tử! Lại có lỗ chân lông gọi là Đại Dược nơi trong ấy có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa Bồ Tát sơ phát tâm. Thiện nam tử! Nơi trong lỗ chân lông kia có chín vạn chín ngàn núi, trong núi ấy có hang Kim Cang báu, hang vàng báu, hang bạc báu, hang đế thanh báu, hang liên hoa sắc báu, hang sắc màu xanh lục báu, hang pha lê ca sắc báu, núi vương đó có tám vạn chót cao, các thứ như ý ma ni và các diệu báu khác trang nghiêm trên đó. Trong chót núi có chúng Ngạn Đạt Phạ thường tấu các khúc âm nhạc êm dịu, các sơ phát tâm Bồ Tát kia suy nghĩ: không, vô tướng, vô ngã, sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, chết khổ, thương nhau xa lìa khổ, ghét nhau gặp gỡ khổ, đọa A Tỳ địa ngục khổ, đọa Hắc Thắng địa ngục các hữu tình khổ. Các hữu tình đọa vào ngã quý thú khổ. Khi suy nghĩ như thế thì liền ngồi kiết già phu mà nhập vào Đại định ở trong núi ấy. Thiện nam tử! Lại có một lỗ chân lông gọi là Hội Hoa Vương, trong đó có vô số trăm ngàn vạn Câu chi na khổ đa những vị Duyên Giác, hiện ra hào quang hỏa diệm, nơi lỗ chân lông kia có trăm ngàn vạn núi vương, các núi vương ấy có bảy báu trang nghiêm. Còn có các thứ cây Kiếp Thọ cành lá bằng vàng bạc, vô số trăm báu cùng các thứ trang nghiêm, trên treo mào báu, vòng ngọc, các thứ y phục anh lạc, treo các linh báu, áo Kiền Thi Ca, có các linh báu bằng vàng bạc, tiếng khua âm vang lung linh mầu nhiệm, trong núi đầy đủ các thứ cây Kiếp Thọ như thế, có vô số Duyên Giác an trụ trong đó, thường diễn nói Khế Kinh: Ứng tụng, Thọ ký, Phúng tụng, Thí dụ, Bồn sanh, Phương quảng, Hi pháp, Luận nghị, các pháp như thế.

Trừ Cái Chướng! Khi ấy các Duyên Giác ra khỏi lỗ chân lông kia, sau cùng có một lỗ chân lông gọi rằng: Phan Vương, rộng tám vạn du thiên na; ở trong đó có tám vạn núi, các báu mầu nhiệm và ma ni như ý trang nghiêm, trong núi vương kia có vô số cây Kiếp Thọ, có vô số trăm ngàn vạn cây chiên đàn hương tỏa ra mùi thơm ngọt ngào, có vô số trăm ngàn vạn cây Đại Thọ. Lại còn có đất Kim Cang báu, có chín mươi chín lầu các, trên treo trăm ngàn vạn chơn châu vàng báu y phục, chuỗi ngọc anh lạc, ở trong lỗ chân lông ấy xuất hiện như thế. Trừ Cái Chướng! Vì ông mà tôi đã nói pháp xong.

Bấy giờ Phật bảo Ngài A-Nan Đà: Nếu có người không biết nghiệp báo, ở trong tịnh xá làm khắc nhỏ và đại tiểu tiện ... Nay tôi vì ông mà nói: Nếu ở nơi đất thường trụ thanh tịnh ấy mà khắc nhỏ thì người đó sanh ở trong cây Ta La, làm con trùng nhỏ nhện như cây kim trải qua hai mươi năm. Nếu ở đất thường trụ mà đại tiểu tiện thì người đó sanh làm con trùng dơ ứ ở trong chỗ đại tiểu tiện nơi thành lớn Ba La Nại. Nén lén dùng riêng của thường trụ Tam-Bảo vật chùng bằng cây tăm xỉa răng, đọa làm loài cá trạnh, cá kinh, cá sấu. Nếu trộm lấy của thường trụ Tam-Bảo những thứ như mè, dầu, gạo, đậu ... đọa vào trong ba ngã quý, đầu tóc bờm xờm, lông mình đứng dựng, bụng to như núi, cổ nhỏ như kim, đốt cháy như rang khô, chỉ bày hài cốt, người đó chịu khổ báo như thế. Nếu khinh mạn chúng Tăng, người ấy sẽ đọa sanh vào trong nhà nghèo cùng bần tiện, sanh ra nơi nào các căn cũng không đầy đủ, lưng gù, lùn xấu, khi bỏ thân ấy rồi lại sanh chỗ khác, nhiều bệnh hoạn khô gầy tay chân cong queo, máu mủ tràn lan, da thịt nứt nẻ chảy nước, trải qua trăm ngàn vạn tuổi chịu khổ báo như thế. Nếu trộm lán đất cát của thường trụ, đọa vào địa ngục rên la, ăn nuốt hòn sắt nóng, răng, môi rơi rụng và yết hầu cháy nát, tim, gan, ruột, bụng khắp mình hực cháy.

Khi ấy có vị Tỳ Khuru nói: Nghiệp phong kia thôi đến chết rồi lại sống, nơi ấy Diêm Ma ngục tốt ắt đầu tội nhơn, tự nghiệp cảm của người, sanh ra một lưỡi dài lớn, có trăm ngàn vạn lưỡi cày sắt cày lên lưỡi ấy, chịu khổ báo trải qua nhiều vạn năm, khi ra khỏi địa ngục ấy rồi, lại vào địa ngục vạc dầu sôi. Diêm Ma ngục tốt ắt đầu tội nhơn, lấy trăm ngàn vạn kim châm trên lưỡi, vì nghiệp lực nên vẫn không chết, như vậy lần lượt vào các địa ngục, trải qua ba kiếp. Người ấy trở lại làm thân người ở Nam Thiệm Bộ Châu, sanh vào nhà nghèo cùng khôn khổ, đôi mắt đui mù, phải chịu những khổ báo như thế, hãy dè dặt chớ trộm cắp tài vật của thường trụ Tam-Bảo.

Nếu Tỳ Kheo trì giới, nên thọ trì ba y, khi vào vương cung mặc đệ nhất đại y, thường nhứt trong chúng nên mặc đệ nhị y, làm các công vụ hoặc vào làng xóm hoặc khi đi đường nên mặc đệ tam y. Các Tỳ Kheo nên thọ trì ba y như vậy. Nếu trì giới thì được công đức, được trí tuệ. Ta nói Tỳ Kheo nên trì giới luật, không được trộm dùng tài vật của thường trụ Tam-Bảo. Như ở trong hầm lửa, ở chốn độc dược, những nơi như thế mà ta có thể cứu khỏi được, còn nếu trộm dùng tài vật của thường trụ thì không thể nào cứu vớt được.

Bấy giờ Ngài A-Nan Đà bạch đức Thế Tôn rằng: Như lời Phật dạy chúng con sẽ thực hành tu học đầy đủ. Nếu Tỳ Kheo thọ trì giới luật, nên khéo an trụ giữ gìn giới pháp của đức Thế Tôn.

Bấy giờ Cù Thọ A Nan Đà đánh lễ sát chân Đức Phật, nhiễu quanh rồi lui ra. Khi ấy các vị đại Thanh Văn cũng đều trở về chỗ cũ. Tất cả trong thế gian, trời, rồng, dục xoa, Ngạn Đạt Phạ, a tô la, nghiệt lỗ noa, khẳn na la, ma hầu la già, người cùng chướng phải người, nghe Phật thuyết pháp rồi vui mừng tin thọ lễ Phật mà lui về.

Phật nói kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương

(HẾT QUYỂN THỨ TƯ)

---o0o---

PHẬT THUYẾT THẤT CÂU CHI PHẬT MẪU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ LA NI KINH

Đời Đại Đường, Thiên Trúc, Ngài Tam Tạng Địa Bà Ha La dịch

Khi bấy giờ, đức Phật ở nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc. Khi ấy, đức Thế Tôn quán sát suy nghĩ thương xót chúng sanh đời vị lai, Ngài liền nói 700 ức Phật Mẫu Chuẩn Đề Đà La Ni tâm pháp. Liền nói thần chú:

"Nam mô tát đa nẫm tam miệu tam bồ đà câu chi nẫm đất diệt tha: Úm, chiết lệ, chủ lệ, Chuẩn Đề ta bà ha".

"Nếu có Tỳ khưu, Tỳ khưu ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di nào thọ trì đọc tụng thần chú này mãn 80 vạn biến thì những tội ngũ vô gián đã tạo từ vô lượng kiếp đến nay hết thảy đều được tiêu diệt. Sanh ra chỗ nào cũng gặp chư Phật và Bồ Tát, đời sống tư sanh tùy ý đầy đủ, đời đời thường được xuất gia, trì đủ luật nghi tịnh giới của Bồ Tát, thường sanh như thiên, không đọa ác thú, thường được chư thiên thủ hộ. Nếu có những người tại gia nam nữ thường trì tụng, thì nhà kẻ ấy không có khổ não tai ương, bệnh khổ. Ra làm việc gì đều được hanh thông, nói ra lời gì đều được tín thọ.

Nếu tụng thần chú này mãn 10 vạn biến trong chiêm bao thấy được chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác tự thấy trong miệng mưa ra vật đen. Nếu có ngũ nghịch tội thì không được thấy những hảo mộng như vậy. Nên

tụng mãn 70 vạn biến thì sẽ được thấy những tướng như trước cho đến mộng thấy mưa ra sắc trắng như sữa, cơm, vân vân thời phải biết người đó tội diệt, được tướng thanh tịnh.

Lại nữa ta nay nói thân chú Đại Chuẩn Đề này và những việc sẽ làm: Nếu ở trước tượng Phật, hoặc nơi trước tháp, hoặc chỗ thanh tịnh, lấy cù ma di (phân trâu trắng thơm) thoa đất, làm cái đàn vuông, tùy theo lớn nhỏ. Lại lấy hương, hoa, tràng phan, bảo cái, đèn, nến, đồ ăn uống, tùy sức bày biện mà cúng dường. Niệm chú trong nước hương thơm, tán rải bốn phương trên dưới mà kiết giới. Nơi chính giữa đàn vuông để một bình nước hương thơm. Người trì chú ở trong đàn mặt xoay về phương Đông, quỳ gối tụng thân chú 1.080 biến, bình nước thơm kia tự chuyển động. Tay cầm các thứ hoa, chú vào 1.080 biến tán rải nơi mặt Kính Đàn (*). Lại ngó ngay trước mặt kính đàn, cũng tụng chú 1.080 biến được thấy hình tượng Phật, Bồ Tát. Liên đó chú trong hoa 1.080 biến mà tán rải cúng dường, tùy theo đó mà thưa hỏi những pháp không rõ biết. Nếu có người bị quỷ mị làm bệnh, tụng chú vào trong cỏ tranh mà đập phủ người bệnh liền lành.

Nếu có trẻ nhỏ bị quỷ làm cho bệnh, mượn đứa gái nhỏ xe hiệp chỉ ngũ sắc, niệm một chú là gút một gút, đủ 21 gút, đeo vào cổ. Hoặc lấy bạch giới tử (hạt cải trắng) tụng thân chú mãn 7 biến, ném vào mặt người bệnh quỷ mị, tức liền được lành. Có pháp, ở trước người bệnh, vẽ hình tượng bệnh nhơn, tụng thân chú trong nhánh dương liễu mà đánh nơi hình vẽ ấy cũng được lành bệnh. Có pháp, nếu người bệnh quý ở xứ xa, nên chú nguyện trong nhánh dương liễu đủ 7 biến, gửi người cầm đem về đánh người bệnh tức lành. Còn có pháp nữa, nếu người đi đường mà tụng chú này, không có trộm cướp các ác thú sợ hãi. Pháp nữa, thường trì chú này nếu có sự tranh tụng thì mình được thắng hơn. Nếu qua đò, sông biển lớn, tụng chú mà đi thì không bị nạn ác thú trong nước. Có pháp, nếu thân mình bị cùm trói, giam cầm, trì tụng chú này được giải thoát. Lại có pháp, nếu trong nước mưa nắng không điều độ, dịch bệnh lưu hành, nên lấy bơ hoà với dầu mè, bột gạo, dùng ba ngón tay lấy một dúm, bảy ngày bảy đêm 6 thời như vậy nói nhau không dứt, tất cả tai nạn thầy đều tiêu diệt.

Lại có pháp nữa, nơi trên mé sông lớn, dùng cát đắp hình tượng tháp, tụng chú một biến ân thành một tháp, mãn 60 vạn biến, thấy được các thánh giả như Quán Thế Âm Bồ Tát, Đà La (Tàrà) Bồ Tát, Kim Cang Thủ Bồ Tát (Vajrapani) tùy tâm sở cầu đều được thành tựu đầy đủ. Hoặc thấy trao cho thuốc tiên, hoặc thấy được thọ ký quả Bồ Đề.

Lại có pháp nữa, hữu nhiều hình tượng cây Bồ Đề. Tụng chú măn 1,000 vạn biến tức thấy Bồ Tát vì người đó mà nói pháp, muốn theo Bồ Tát liền được tùy tùng. Lại có pháp nữa, nếu khi khát thực thường trì tụng chú này, không bị người ác và loài chó dữ làm nã hại. Nếu ở trước tháp, trước tượng Phật, trước tháp Xá Lợi tụng trì chú này 30 vạn biến. Đến bạch nguyệt (ngày 15) thiết lễ đại cúng dường, một ngày một đêm không ăn chỉ chính niệm chú, cho đến thấy được Kim Cang Thủ Bồ Tát, Bồ Tát sẽ đem người ấy vào cung điện mình.

Lại có pháp nữa, trước Chuyên Pháp Luân Tháp, trước tháp Phật Đản Sanh, trước tháp bảo giai từ Đạo Lợi xuống, trước tháp như vậy, hữu nhiều tụng chú, tức thấy A Bát La Thị Đa Bồ Tát, và A Lợi Đề Bồ Tát, tùy chỗ sở nguyện đều được đầy đủ. Nếu cần thuốc tiên liền trao cho thuốc tiên. Lại vì nói pháp chỉ Bồ Tát đạo, nếu có người tụng Đà La Ni này cho đến chưa ngời đạo tràng mà tất cả Bồ Tát thường làm bạn hữu. Chuẩn Đề Đà La Ni này là Đại Minh Chú, quá khứ tất cả chư Phật đã nói, vị lai tất cả Phật sẽ nói, hiện tại tất cả Phật đang nói, Ta nay cũng nói như vậy. Vì lợi ích tất cả chúng sanh, khiến được vô thượng Bồ Đề.

Nếu có chúng sanh bạc phước, không chút căn lành, người không có căn khí, không có phần pháp Bồ Đề, nếu được nghe pháp Đà La Ni này mau chóng chứng đắc được vô thượng Bồ Đề Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu có người thường hay nhớ niệm tụng trì chú này, vô lượng thiện căn đều được thành tựu".

Khi Phật nói pháp Đại Chuẩn Đề Đà La Ni này, vô lượng chúng sanh viển trần ly cấu, đắc được đại minh chú công đức Đại Chuẩn Đề Đà La Ni thấy được 10 phương chư Phật Bồ Tát và các thánh chúng, những vị ấy lễ Phật mà lui về.

---o0o---

THÁT PHẬT CÂU CHI PHẬT MÃU TÂM ĐẠI CHUẨN ĐỀ ĐÀ RA NI PHÁP

Đời đường, Ngài Thiện Vô Úy phụng chiếu dịch Độc Bộ biệt hành

Nam Ma Táp Đa Năm, Tam Miệu Tam Bộ Đà Câu Chi Năm, Đát Nễ Dã Tha: Úm - Chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề Ta Phạ Ha

Tổng nhiếp 25 bộ đại mạn trà la ni ấn.

Lấy 2 ngón tay, ngón vô danh, ngón tay út, tréo với nhau lại bên trong lòng bàn tay, hai ngón tay giữa thì đứng thẳng, hai ngón tay trở co vịn vào tiết thứ nhất của hai ngón tay giữa, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón vô danh bên trái và bên mặt. Nếu có triệu thỉnh, đưa qua đưa lại 2 đầu ngón tay trở.

Phật dạy: "Thần chú này có công năng diệt tất cả những tội nặng như tội ngũ nghịch, và tội thập ác, thành tựu tất cả bạch pháp. Trì giới đầy đủ thanh khiết mau chóng Bồ Đề.

Nếu người tại gia không thể đoạn dứt vợ con, rượu thịt, chỉ y pháp của ta (Phật) trì tụng đều được thành tựu".

Phật dạy: "Nếu muốn cầu thành tựu, trước phải y Đàn pháp. — đây không đồng như các bộ khác, phải rộng tu cúng dường, cuộc đất thoa hương, mới kiến lập được đạo tràng. Chỉ lấy một cái kính soi mặt mới chưa từng dùng, để trước tượng Phật, vào đêm tối rằm, tháng nào cũng được, tùy sức trang nghiêm cúng dường, xông an tức hương, và nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm tuyệt dứt tư duy tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn tụng chú, chú vào trong Kính Đàn 108 biến rồi lấy kính bỏ vào trong hộp thay dây vải mới. Thường giữ gìn tùy thân. Sau này mỗi khi muốn trì niệm chỉ lấy kính này, để trước mặt kiết ấn tụng chú, y Kính Đàn tức được thành tựu.

Phật dạy: "Muốn trì chú này, phải tối ngày rằm, tắm rửa sạch sẽ, mặc toàn y phục mới, mặt hướng về Đông phương ngồi kiết bán già, thân thật ngay thẳng, để kính trước mặt, tùy sức có các vật hương, hoa, nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm, tuyệt dứt tư duy, nhiên hậu kiết ấn để ngang ngực, tụng chú này 108 biến. Tụng trì chú này thời có công năng khiến chúng sanh thọ mạng ngắn ngủi được trở lại tăng tuổi thọ. Bệnh già ma la tất là bệnh nan y còn được trừ lành, huống gì các bệnh khác mà không được lành thì thật là vô lý.

Phật dạy: "Nếu người một lòng tuyệt dứt tạp niệm, tụng mãn 20 vạn biến, 40 vạn biến, 60 vạn biến, cầu những pháp thế gian hay xuất thế gian đều được vừa lòng toại ý."

Phật dạy: "Nếu người ở tại gia, bình thường mỗi buổi sáng mai là thời chưa ăn ngũ tân và đồ huyết nhục, dùng nước tịnh thủy súc miệng sạch sẽ, mặt hướng về phương Đông, đối kính đàn kiết ấn, tụng thần chú 108 biến, cứ thường nhật như vậy, cho mãn 40 ngày không dứt, sẽ có việc lành tốt

đẹp, đức Chuẩn Đề Bồ Tát khiến 2 vị thánh thường theo người ấy, tâm người ấy mong muốn điều chi, đều ở 2 bên tai mách nói đầy đủ.

Phật dạy: "Có chúng sanh yếu mạng nhiều bệnh hoạn, tối ngày rằm mỗi tháng, xông an tức hương, kiết ấn tụng chú 108 biến, những loài ma quỷ thất tâm (điên loạn), loài dã hồ ác bịnh, đều hiện bản thân nơi trong Kính Đàn, giết hay tha tùy ý không dám tái đến, tăng thọ vô lượng."

Phật dạy: "Nếu người không có tướng phước đức, cầu quan không toại ý, hãy đổi Kính Đàn mà thường tụng chú này, thì phước đức quan vị quyết được vừa lòng".

Phật dạy: "Nếu người muốn ra làm việc chi, trước nên nghĩ tướng thánh tượng Chuẩn Đề thân ngồi ngay thẳng, chánh niệm chú này mãn đủ 7 biến, trong chừng giây lát, tự nhiên lay động, tức biết công việc mình làm ra sẽ thành tựu tốt. Nếu thân cứng đờ ngã trước ngã sau, tức biết không thành, chắc có tai nạn".

Phật dạy: "Nếu muốn biết pháp này thành hay không thành, phải y pháp tụng chú, mãn đủ 7 ngày, liền trong chiêm bao mộng thấy Phật và Bồ Tát ban cho hoa trái, miệng mưa ra vật đen, sau lại ăn vật trắng, tức biết thành tựu.

Phật dạy: "Đà La Ni này có thể lực rất lớn, chí tâm tụng trì quyết phải tự chứng. Có công năng khiến cây khô phát sanh hoa, trái, huông gì những quả báo ở thế gian. Nếu thường trì tụng thì thủy, hỏa, đao binh, oán gia độc dược đều không hại. Nếu người bị quỷ thần làm bịnh chết, kiết ấn tụng chú này 7 biến, lấy ấn, ấn nơi tại ngực đều khiến sống trở lại. Gia đình, nhà cửa ở không yên, bị quỷ thần gây họa, trì chú, chú vào bốn hòn đất, đem trấn 4 phía thì liền đi.

Phật dạy: "Nếu người trong lục thân không hòa, không nghĩ tình thương nhau, nên y pháp tụng chú hướng về lục thân thì được hòa hợp nghe tên thấy thân đều được hoan hỷ. Phạm câu việc gì cũng vừa lòng toại tâm. Huông người trai giới đầy đủ, nhất tâm thanh tịnh y pháp tụng trì, thì nhất định chuyển thân này tức chứng Bồ Đề có được công lực.

Phật dạy: "Nếu người muốn trường sanh, đến nơi tháp cổ xưa, hoặc trong núi sâu, hoặc nơi phòng tịnh thất, y kính làm Đàn Pháp, tụng thần chú này mãn 20 vạn biến, 40 vạn biến, 60 vạn biến, dùng hoa sen xanh trộn với hương an tức thiêu đốt cúng dường, khi ngủ mộng thấy trong mộng ăn thuốc

tiên hoặc trao cho tiên phương, hoặc trong kính đàn phóng hào quang có thuốc tùy ý lấy ăn, tức được trường sanh."

Phật dạy: "Nếu y pháp tụng trì, nhất tâm tinh cần, thì công lực nói không thể hết. Kính Đàn pháp này không được cho người khác thấy nếu thấy thì không tốt, mất linh nghiệm, không được thành tựu viên mãn. Pháp này cần phải bí mật, không được tuyên nói, hãy tự mình chứng biết. Tùy ý mong cầu quyết được thành tựu thọ hưởng được cái vui nhiệm mầu thù thắng".

---o0o---

THẤT CÂU CHI ĐỘC BỘ PHÁP

Tam Tạng Sa Môn Vô Úy dịch

Tổng hai mươi lăm bộ Mạn Noa La ấn. Lấy hai ngón vô danh ngón út, chéo nhau lại nơi bên trong, hai ngón tay giữa thẳng đứng, hai ngón tay trở vịn vào tiết thứ nhất của ngón tay giữa, hai ngón tay cái nắm tả hữu tiết giữa của ngón vô danh. Nếu muốn triệu thỉnh, hai đầu ngón tay trở đưa qua đưa lại.

Phật dạy: Chú ấn này có công năng diệt trừ thập ác ngũ nghịch tất cả trọng tội. Thành tựu tất cả bạch pháp công đức. Tu hành pháp này không lựa kẻ tại gia hay xuất gia. Nếu người tại gia chưa đoạn rượu thịt vợ con, chẳng lựa kẻ tịnh người uế. Chỉ y pháp Ta (Phật) đều được thành tựu.

Tóm lại có năm pháp:

1. Đàn pháp,
2. Niệm tụng pháp,
3. Thành nghiệm pháp,
4. Quảng minh tự tại pháp,
5. Thiên đắc đại thần túc.

1.- Đàn pháp: Phật dạy: Nếu cần thành tựu trước phải làm đàn pháp, không đồng như các bộ khác mà phải rộng tu cúng dường, cuốc đất làm đàn, thoa hương kiến lập. Chỉ lấy một cái kính mới chưa từng dùng, để trước

tượng Phật, tối ngày rằm tháng nào cũng được, tùy sức cúng dường, thiêu an tức hương và nước tịnh thủy, trước phải tịnh tâm dứt hẳn tuy duy tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn tụng chú, chú vào trong kính một trăm lẻ tám biến bỏ vào hộp hoặc dây vải, thường đem theo hành trì. Khi muốn tụng trì chỉ đem kính này để nơi trước mặt, kiết ấn tụng chú, y kính làm đàn pháp, tức được thành tựu.

2.- Niệm tụng pháp: Phật dạy: Muốn trì pháp này, tối ngày rằm tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới thanh tịnh, mặt hướng về phương đông, ngồi bán già ngay thẳng, để kính nơi trước, tùy sức hương hoa nước tịnh thủy và các thứ thanh tịnh cúng dường, trước phải tịnh tâm tịnh tâm tuyệt dứt tạp niệm. Nhiên hậu kiết ấn để ngang ngực tụng Thần chú này một trăm lẻ tám biến. Trì tụng chú này, khiến người yếu mạng ngăn được tăng trưởng mạng. Bệnh Già Ma La Tật còn được trừ lành, huống các bệnh khác. Nếu không trừ lành thì không có lẽ đó. Mỗi tháng ngày mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29 và 30. Mười ngày như vậy mỗi sáng bình minh lấy nước tịnh thủy súc miệng sạch sẽ, mặt hướng về đông phương tụng chú này 108 biến, nhiên hậu mới ăn uống thì giả như có vợ con, rượu thịt, ăn đồ ngũ tân cũng sẽ được thành nghiệm.

3.- Thành nghiệm pháp: Mỗi tháng từ ngày 18 lấy Kính đàn và kiết ấn niệm tụng, trừ mười ngày trai ra, ngoài các ngày khác không đổi kính và kiết ấn cũng được. Chỉ nên mỗi buổi sáng bình minh là thời chưa ăn ngũ tân rượu thịt, tụng trì chú này 108 biến, trong bốn mươi chín ngày không dứt thì mỗi khi có những việc thiện ác, kiết tường, tai biến, đức Chuẩn Đề khiến hai vị Thánh thường theo mình người đó mà mách bảo, có việc tốt xấu gì lòng mình được biết. Trì chú này 7 biến, rửa mặt sai thân tâm tưởng hoan hỷ, hay khiến quốc vương, đại thần, trưởng giả sanh tâm cung kính, thấy tức hoan hỷ như thân kính vua, như tấm lòng cha mẹ yêu thương con, tùy theo ý muốn cho đến thân mạng cũng không luyến tiếc, thấy đều được thành tựu.

Nếu có chúng sanh mạng hệ ngấn ngủi nhiều bệnh diên niên, tối ngày rằm của tháng, xông an tức hương, tụng Chơn ngôn này một ngàn biến, ma quỷ thất tâm cuồng chạy, hồ cầm ác quỷ đều hiện thấy hình nơi Kính đàn, bảo giết tức giết, bảo thả tức thả, bèn không dám tái đến, được tăng trưởng thọ mạng vô lượng.

Nếu có người vô phước vô tướng, cầu quan chẳng được, nghèo cùng khốn khổ, mỗi mười ngày trai thường tụng chú này, hay khiến hiện đời được

phước báu như Chuyển luân vương vị, mong cầu quan vị quyết được thành tựu toại lòng.

Nếu người muốn đi đâu và làm việc gì, trước nên tư duy đức Thánh Chuẩn Đề, tâm niệm chú này mãn đủ 7 biến, thân ngồi ngay thẳng trong giây lát, thân ấy tự nhiên lay động tức biết thành tựu kết quả tốt đẹp. Nếu thân cứng đờ hướng trước hướng sau, tức biết không thành, quyết có tai nạn.

Nếu muốn triệu thỉnh Tứ Thiên Vương, Phạm Vương, Đế Thích, hai mươi tám bộ Thiên Ba Tuần ... Kiết ấn tụng chú đầu ngón tay trở đưa qua đưa lại. Ở chỗ thanh tịnh cao thỉnh tụng 21 biến, Hiền Thánh, Diêm La Vương, quý chúng, tùy thỉnh quyết đến không dám trước sau chậm trễ, nếu có sai sử điều chi tùy thỉnh đều được.

Nếu muốn biết pháp này thành tựu hay không thành tựu, y pháp tụng chú mãn đủ bảy biến, trong mộng thấy Phật, Bồ Tát và các hoa quả, miệng mưa ra vật đen, lại ăn vật trắng, tức biết thành tựu.

4.- Quảng minh tự tại: Phật nói pháp Đà Ra Ni này rất có đại thế lực, dòi núi Tu Di và nước biển lớn. Chú vào cây khô phát sanh hoa trái. Nếu thường trì tụng nước không thể chìm, lửa không thể thiêu, độc dược, đao binh, oán bịnh thầy đều không thể hại.

Nếu biết trong đất có vật bảo tàng, kiết ấn tụng chú mãn đủ 7 biến, phục tàng trong đất tự nhiên vọt lên, tùy lòng mong muốn đều được đầy đủ. Quân trận giặc nạn, kiết ấn, ấn chỉ nơi đó tùy chỗ thầy đều thoái tán.

Nếu bị quỷ thần làm bịnh chết, kiết ấn tụng chú 7 biến, lấy ấn, ấn nơi tại ngực, người bị trọng bịnh chết kia liền sống trở lại.

Nếu nhà ở không yên bị quỷ thần làm họa, chú vào trong bốn hòn đất đem trấn bốn hướng, quỷ thần liền đi, nhà ở được yên.

Nếu trong lục thân quyến thuộc không hòa thuận nhau, không thương yêu nhau, y pháp tụng chú hướng về chỗ ấy tức được hòa hợp, nghe thấy tên mình sanh lòng hoan hỷ, muốn không rời bỏ.

Trong lửa cháy mạnh dùng ấn chỉ vào, lửa liền tiêu diệt. Lấy ấn chỉ nước, sóng nước đều tịnh. Phạm có sở cầu đều được toại lòng. Huống nữa hay kiết ấn, trai giới, y pháp trì tụng mà không chuyển nhục thân thẳng đến Tây phương Tịnh Độ.

5.- Thiên đắc đại thần túc: Nếu cầu trường sanh và sai sử các Tiên lấy các tiên dược. Nơi trước tháp xưa và chốn thâm sơn, hoặc trong phòng tịnh thất y kính làm đàn. Mãn đủ 7 ngày hoặc 21 ngày, xông hoa sen xanh và an túc hương, đầu hôm tụng chú 108 biến liền nên ngủ nghỉ hoặc ở trong mộng ăn được thuốc tiên, hoặc nhiếp thủ phương pháp, hoặc trước Kính đàn có hào quang năm sắc, trong hào quang có thuốc tùy ý uống dùng liền thành Tiên đạo. Còn có các công lực khác trăm ngàn vạn ức, nói không thể hết.

---o0o---

CHUẨN ĐỀ BIỆT PHÁP

TỊNH PHÁP GIỚI ẮN: Trước hết lấy tay trái, ngón trở, ngón vô danh, ngón út, ba ngón để trong lòng bàn tay, lấy ngón tay cái nắm trên đầu ngón tay trở, ngón vô danh và ngón út. Tay mặt cũng vậy, hiệp lại bằng nhau, hai ngón tay giữa đứng thẳng, tụng Thần chú.

KIỆT GIỚI ẮN: Hai tay trái, mặt, ngón giữa, ngón vô danh, hướng về bên trong tréo nhau, hai ngón út đứng thẳng, hai ngón tay trở đứng thẳng, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón tay trở, tụng Thần chú.

HỘ THÂN ẮN: Hai tay chấp lại, hai ngón tay trở hướng ngoại tréo nhau, ngón tay cái nắm trên tiết giữa của ngón tay trở, từ ngón tay giữa xuống ba ngón đứng thẳng hiệp lại. Nếu gặp đạo tặc, đem ấn này để trên đánh, trước ấn vào vai bên trái, kế ấn vai bên mặt, nơi trước ngực, ấn lên trên đầu xuống giữa mi gian. Quyết định không dám xâm hại.

TRỊ BỊNH ẮN: Hai ngón tay trở, hai ngón tay giữa bốn ngón, hướng bên trong tréo nhau, hai ngón vô danh, hai ngón tay út, bốn ngón hướng bên ngoài thẳng nhau chấp lại, hai ngón tay cái nắm tiết giữa của ngón tay trở.

TỔNG NHIỆP ẮN: Tay trái tay mặt, ngón út, ngón vô danh, tréo vào trong lòng bàn tay, hai ngón tay giữa đứng thẳng đầu ngón hiệp nhau, mở hai ngón tay trở co vịn vào. Hai ngón tay cái đè lên ngón vô danh. Khi muốn triệu thỉnh, hai đầu ngón trở đưa ra vào, dường như hoa đài tọa. Tụng Thần chú 7 biến, dùng ấn hai bên bấp tay gần vai, rồi đến yết hầu, đến dưới mái tóc nơi mi gian. Lại liền để ngang ngực ấn tại nơi tâm, tụng chú 108 biến.

PHÁ THIÊN MA ẮN: Tay trái mặt bốn ngón đè ngón tay cái trong lòng bàn tay hình như cầm củ. Tức là chỗ nào có sự lo sợ, nghi có quỷ mi độc long, tức kiết ấn này tiếng giận hét, tụng Thần chú.

THỈNH QUỶ THẦN ÁN: Tay mặt ngón giữa đè ngón cái, đè đàn, trên các ngón kia đều mở duỗi ra như hình cái răng, ngón tay trở hơi cong một chút, ngón tay út ra vào qua lại, tụng Thần chú 7 biến. Ba lần ba biến thì tắt cả quỷ thần liền biến.

Tỳ Khuru Thích Viên Đức hành Du Già hạnh

Dịch xong tại Tịnh thất chùa Dược Sư

Ban Mê Thuật, ngày 7-8 năm Quý Sửu (3-9-1973)

---o0o---

KINH THÁNH LỤC TỰ TẶNG THỌ ĐẠI MINH ĐÀ RA NI

Tây thiên dịch kinh Tam Tạng,

Triệu Tán Đại phu, Thích Hồng Lô Khanh,

Truyền Pháp Đại Sư,

Thần Thích Hộ phụng chiếu dịch Phạn ra Hán.

Sa Môn Thích Viên Đức dịch thành Việt văn.

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật ở tại nước Xá Vệ, rừng cây Kỳ Đà, vườn Cấp Cô Độc. Lúc đó tôn giả A Nan, đắc đại trọng bệnh, Phật Ngài tự biết, liền đến nơi ấy trải tòa mà ngồi, dạy A Nan rằng: “Ông nay lắng nghe, tôi có Thần chú lục tự Đại Minh, hay tiêu tai hoạ, tặng ích thọ mạng. Ông nếu thọ trì, chẳng những tự thân, còn khiến bốn chúng Tỳ Khuru, Tỳ Khuru Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, đem dài an ổn, xa lìa các khổ.

Lại nữa A Nan, lục tự Đại Minh Thần chú này, bảy mươi bảy trăm ức Đức Phật và sáu Đại Oai Đức Sư đều đồng tuyên nói. Sáu Đại Sư ấy: Một là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Hai là Đế Thích Thiên Chủ. Ba là Đa Văn Thiên Vương. Bốn là Trì Quốc Thiên Vương. Năm là Tăng Trưởng Thiên Vương. Sáu là Quảng Mục Thiên Vương. Thánh Hiền như vậy, khác miệng đồng lời, nói Thần chú rằng:

“Nan Đễ Lê Nan Đễ Lê Nan Đổ Lị Lô Ma Lị Bán Noa Lị Câu Quan Trí Ma Độ Ma Đế Ta Phạ Hạ”.

Phật dạy A Nan, lục tự Đại Minh Chương Cú này có đại oai lực. Nếu lại có người trong nạn vương pháp sợ hãi, trong nạn nước lửa sợ hãi, trong nạn lửa lớn sợ hãi, trong nạn giặc cướp sợ hãi, trong nạn oan gia sợ hãi, trong các ác nạn sợ hãi, trong chiến đấu sợ hãi, trong nạn ác diệu (sao xấu) sợ hãi, các nạn như vậy khi hại đến thân. Một lòng xưng niệm Đại Minh Chương Cú, ủng hộ đệ tử ... khiến được giải thoát, nói lời ấy rồi, các thứ nạn ấy liền được tiêu trừ.

Lại nữa A Nan, nếu các hữu tình, các bệnh đau nhức, đau đầu, đau cổ, đau mắt, tai mũi, răng nướu lưỡi đau, môi miệng má đau, ngực hông vai đau, tim đau, bụng đau, lưng đau, háng đau, khắp thân đau nhức. Dịch tả kiết lỵ, bệnh trĩ nhọt rò, phong bình vàng da, đàm suyễn khó thở, các bệnh nặng dữ. Như trước xưng niệm Đại Minh Chương Cú, Phật đại oai đức liền sai tất cả Nhật, Nguyệt, Tinh Tú, La Hán Thánh Hiền, phát lời chân thật, cho đệ tử tên ... nên phải ủng hộ, dứt trừ tai họa, khiến được an vui. Nơi có đạo kiếm và các thuốc độc, cọp, beo, sư tử, bò cạp, rắn rết, các cầm thú dữ, đều chẳng dám hại; bệnh rét chẳng bị, chẳng trúng thiên thời, cho đến A Ba Ta, Ma La Bộ Đa, Tỳ Xá Tả, Cựu Bàn Trà thầy, tất cả quỷ tướng, đều phải xa lìa, chẳng dám gây họa.

Lại nữa A Nan, nếu các hữu tình bị loài quỷ mị, suốt năm chầy tháng mà chẳng bỏ rời, lấy Thần chú này gia trì nơi chỉ, đeo tay người bệnh thì Kim Cang Thủ, Đại Dược Xoa Chủ dùng sức phần nộ, đập đầu quỷ mị, khiến bể bảy phần. Lại còn sai khiến Đại Trí Xá Lợi Phất, Đại Thần Thông Mục Kiên Liên, Trì Giới La Hầu La và ông A Nan Đà đều đến ủng hộ, khiến được an vui. Nếu không được vậy, núi Tu Di Vương, dời đi nơi khác, nước đại biển lớn liền phải khô cạn, mặt trời mặt trăng đều phải rơi rớt, quả đất lớn này băng ra từng mảnh. Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không vọng ngữ. A Nan! Lục tự Đại Minh Đà Ra Ni này thần thông oai đức chưa từng có được. Nếu vui mừng nghe học, người ấy thường được sống lâu không bệnh, các ác không hại, huống gì thọ trì đọc tụng, biên chép, cung kính cúng dường. Chính là pháp thành tựu tối thượng tăng ích. A Nan nghe rồi tín thọ phụng hành.

---o0o---

LỤC TỰ THẦN CHÚ VƯƠNG KINH

Khai Nguyên Thập Di biên, lục chép ra trong đời Lương.

Thích Viên Đức dịch Hán ra Việt.

Như thật tôi nghe, một thời Phật ở tại nước Xá Vệ, trong rừng cây Kỳ Đà. Lúc bấy giờ có một người nữ ngoại đạo Chiên Đà La, chuyên làm các ác vẽ phù yếm đảo. Hoặc thờ thần núi, thần cây, quý thần dưới gốc cây. Nhật, Nguyệt, Ngũ Tinh, Nam Đẩu Bắc thần, hết thảy vọng lượng, các ma tà mị. Yếm hoặc tôn giả A Nan Đà và các người lành khác, hằng hà sa số như vậy. Khi ấy đức Như Lai nhơn thấy ông A Nan Đà tinh thần hoảng hốt, Ngài vì thương xót tất cả hữu tình ba đời liền nói lục tự Thần chú vương kinh này. Trước chư Phật đã nói, Ta (Phật) nay cũng nói, tức nói chú rằng:

An Đà Lệ, Bát Đà Lệ, Ca La Chi Sí Do Lệ, Đế Xà Bà Đế, Tần Đầu Bà Đế, Đà Đầu Lệ, Đà Cửu Đế Lệ, Đà Cửu Ma Đế, Tu Ma Đế, An Đà La Bàn Đà La, Đàn Đà la Đề Đầu La, Đà Na Diên Đà, Mạn Đà Bà Đế, A Na A Na Dạ, Ma Đâu Ma Bà Đế, Ca La Tra Sí Do La Phù Đẳng Đà Di, Đế Ám Bà Đế, Tần Đầu Ma Đế, A La Bà Đà Đế, Tỳ Tra Tỳ Đề Nị, Chát Tra Tỳ Đề Nị, Chát Tra Tỳ Đề Nị Ta Bà Ha.

Nếu có kẻ nào làm ác chú trừ yếm, nếu đã làm rồi, hoặc đang làm. Hoặc trời, hoặc ma, hoặc rồng, hoặc dạ xoa, hoặc la sát, hoặc ngã quý, hoặc cuu bàn trà, hoặc phú đơn na, hoặc tỳ xá xà, hoặc a ba ma la, hoặc ưu ba ma la, hoặc kiệt giá, hoặc khur ử đà, hoặc tỳ đà la, hoặc bán tỳ đà la, hoặc Sa Môn, hoặc Bà la môn, hoặc Sát lợi, hoặc Tỳ xá, hoặc thủ đà, hoặc ma đấng già, hoặc ma đấng già nữ, hoặc chiên đà la, hoặc chiên đà la nữ, hoặc tôi tở, hoặc nam nữ, hoặc ngoại đạo ni càn đà, hoặc ngoại đạo xuất gia nam, nữ, các thứ như vậy v.v...hoặc hay chú êm trừ rửa trùng độc.

Ta (Phật) nay lấy lục tự Thần chú vương kinh này, nếu làm yếm trên trời thì trên trời liền diệt. Nếu làm yếm dưới trời thì dưới trời liền diệt. Nếu hướng trên làm yếm thì hướng trên liền diệt. Nếu hướng dưới làm yếm thì hướng dưới liền diệt. Nếu trên vách làm yếm thì trên vách liền diệt, nếu làm yếm dính nơi vách thì nơi vách liền diệt. Nếu yếm trong đám mây mù thì trong đám mây mù ấy liền diệt. Nếu làm yếm trong hư không thì trong hư không ấy liền diệt. Nếu làm yếm trên mặt đất thì trên mặt đất liền diệt. Nếu yếm dưới đất thì dưới đất liền diệt. Nếu làm yếm tám phương xa thì tám phương xa liền diệt.

Nếu bên trong trên dưới bốn phương làm yếm thì ở trong trên dưới bốn phương liền diệt. Nếu theo ngọn gió thổi làm yếm thì theo trong ngọn gió thổi liền diệt. Nếu bên trong nước bốn biển lớn làm yếm thì bên trong nước bốn biển lớn liền diệt. Nếu trong bên mé sông Hoài sông Hồng làm yếm thì trong bên mé sông Hoài sông Hồng liền diệt. Nếu bên trong bờ đường đi làm

yếm thì bên trong bờ đường đi liền diệt. Nếu bên trong các vũng nước làm yếm thì bên trong các vũng nước liền diệt. Nếu bên trong núi, suối, khe, hang, đồi, gò, hầm làm yếm thì bên trong núi, suối, khe, hang, đồi, gò, hầm liền diệt. Nếu bên trong năm núi lớn làm yếm thì bên trong năm núi lớn liền diệt. Nếu bên trong đầm, rừng, gành lớn làm yếm thì bên trong đầm, rừng, gành lớn liền diệt. Nếu bên trong cỏ cây lớn, cây nhỏ làm yếm thì bên trong cỏ cây lớn, cây nhỏ liền diệt. Nếu bên trong rễ nhánh cây cỏ làm yếm thì bên trong rễ nhánh cây cỏ liền diệt. Nếu bên trong đường đi tắt lớn nhỏ làm yếm thì bên trong đường đi tắt lớn nhỏ liền diệt. Nếu bên trong ngã tư đường lớn nhỏ làm yếm thì bên trong ngã tư đường lớn nhỏ liền diệt. Nếu bên trong ngoài cửa thành lớn, thành nhỏ, phường, thôn làm yếm thì bên trong ngoài cửa thành lớn, thành nhỏ, phường, thôn liền diệt.

Nếu trong nội thành lớn, nhỏ, phường, thôn làm yếm thì trong nội thành lớn, nhỏ, phường, thôn liền diệt. Nếu bên ngoài cửa nội ngoại cung làm yếm thì bên ngoài cửa nội ngoại cung liền diệt. Nếu trong cửa cung làm yếm thì trong cửa cung liền diệt. Nếu bên trong mồ mả làm yếm thì bên trong mồ mả liền diệt. Nếu bên trong nhà cửa, liêu, xá, thành, tường làm yếm thì hết thảy đều tiêu diệt. Nếu nơi mái nhà làm yếm thì nơi mái nhà liền diệt. Nếu bên cây cột làm yếm bên cây cột liền diệt. Nếu dưới đá tán cây cột làm yếm thì dưới đá tán cây cột liền diệt. Nếu bên trong đồng đất phân yếm thì bên trong đồng đất phân liền diệt. Nếu bên trong giếng, bếp, cối giã, cối xay yếm thì bên trong giếng, bếp, cối giã, cối xay liền diệt. Nếu yếm bên trong hỏa lò thì bên trong hỏa lò ấy liền diệt. Nếu yếm bên trong nhà tiêu, chuồng thú thì bên trong nhà tiêu chuồng thú liền diệt. Nếu yếm bên trong dụng cụ xe lớn, xe nhỏ thì bên trong dụng cụ xe lớn xe nhỏ liền diệt. Nếu yếm bên trong đồ phục sức yên ngựa thì bên trong đồ phục sức yên ngựa liền diệt đó. Nếu yếm nơi giường, chõng, áo, mền, nỉ, nệm, giày, mào, nơi bên trong các đồ đựng thì bên trong giường, chõng, áo, mền, nỉ, nệm, giày, mào, các đồ đựng liền diệt. Hoặc bên trong tất cả đồ ăn uống làm yếm thì bên trong tất cả đồ ăn uống liền diệt. Nếu yếm gần bên người và nơi tất cả chỗ đi, đứng, nằm, ngồi hết thảy như vậy đều tiêu diệt.

Nếu ngày làm thì ngày diệt, nếu đêm làm thì đêm diệt. Nếu ngày đêm thường làm thì ngày đêm diệt. Thần chú này có công năng đoạn tuyệt Đê Thích chú đạo, hay đoạn tuyệt Phạm thiên chú đạo, hay đoạn tuyệt Tứ Thiên Vương chú đạo và tất cả các chú đạo huyền thuật đã có của tà quỷ hết thảy đều đoạn dứt. Nếu có bị kẻ nào chú ác yếm trùng, trừ rửa cùng độc dược thảy đều tiêu diệt. Hoặc Khư Ủ Đà, hoặc Tỳ Đà La, hoặc Kiết Giá, hoặc Phú Đon Na đã làm thảy đều tiêu diệt trừ hết các ác, các thiện trợ giúp. Nguyên

nhờ chú này thường được an lành, dùng chơn thật chương cứu này, khiến đệ tử ngày an, đêm an, đêm ngày thường an. Sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Bởi vì sao? Trong thế gian bậc Tối Thượng không ai hơn Phật. Các trời tôn trọng, chúng thần phụng ngưỡng. Nếu có kẻ hành ác chú đạo, nếu đã làm hoặc đang làm, hay trong thời gian làm, hoặc thành tựu hay chưa thành tựu cũng thấy đều tiêu diệt và tất cả các độc hay hại người. Chỗ nào có Lục tự Thần chú Vương Kinh này, hoặc đọc tụng hoặc thọ trì nhớ niệm, các ác nghiệp trọng chương đã có thấy đều tiêu diệt. Tức nói chú rằng:

Khur Chi Khur Trụ Khur Tỳ Chi, Giam Thọ, Giam Thọ, Đa Chi, Bà Chi, Ta Bà Ha.

Nếu có kẻ nào làm ác trừ rửa, nếu đã làm hoặc đang làm. Hoặc Trời, hoặc Rồng, hoặc Dược xoa, hoặc La sát, và tất cả kẻ làm ác chú trừ rửa thấy đều tiêu diệt. Hoặc Khur Ủ Đà, hoặc Tỳ Đà La, hoặc Phú Đơn Na đã làm thấy đều tiêu diệt, các ác tiêu tan các thiện trợ giúp, nguyện nhờ chú này thường được an lành, dùng chơn thật Chương Cứ này, khiến đệ tử ... ngày an đêm an, đêm ngày thường an. Sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Bởi vì sao? Tối thượng trong thế gian không qua phép Phật. Trời người cung kính, chúng ma vâng phụng, ly dục không nhiễm. Tức nói chú rằng:

Khur Chi Khur Trụ Khur Tỳ Chi, Giam Thọ, Giam Thọ, Đa Chi, Bà Chi, Ta Bà Ha.

Vì có sao? Tối thượng trong thế gian không ai hơn Tăng, lương thiện phước điền, hiền Thánh cung kính, các thiện ủng hộ. Tức nói chú rằng:

Khur Chi Khur Trụ Khur Tỳ Chi, Giam Thọ, Giam Thọ, Đa Chi Bà Chi Đâu Đế, A Nĩ Đế, A Châu Đế, Ta Ba Ha.

Nếu kẻ nào làm ác chú trừ rửa, hoặc hòa hợp độc dược, hoặc chơn, hoặc ngụy, đã làm phi pháp. Hoặc thân trước hoặc thân này, làm các ác nghiệp, tất cả trọng tội thấy đều tiêu diệt. Tức nói chú rằng:

Ma hưu bà ô ma đế, ô ma đà đồ đà nĩ, khur ử đà bà đế đồ đà nĩ tần đầu ma đế, chất đế chất đa đề bà đồ đà nĩ, a bệ chiên a bệ, ta bà ha.

Nếu có người hay tụng trì lục tự Thần chú Vương Kinh, giả sử kiến chú vào cây khô, có thể được hoàn sanh nhánh lá, hướng gì thân người, khiến người ấy được sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm thu. Chư Phật đã nói, A Nan đã truyền. Nếu người đọc tụng thông suốt, đều tự hộ mình, các ác lìa

thân, các điều thiện nhóm tụ. Nếu chú nguyện cho người khác, hay trừ các ác khổ hoạn cho người ấy. Người đọc tụng phải đoạn dứt ngũ tân, chí tâm thanh khiết, nhiên hậu mới làm. Các nạn hung họa không còn dư sót, đều được cát tường lợi ích. Tức nói chú rằng:

Ha ha giá li, ha ha na di, ha ha phù đà ma đề, ha ha ni ha trá, ni cù sa, ha ha ni ha đà, khur ử đà, ni tỳ sa khur ử đà, i nĩ di nĩ, đà tỳ, đà đà tỳ, ta bà ha.

Kính lễ Tam-Bảo, kính lễ Thánh Trí Hải Biển Chiêu Trang Nghiêm Vương Như Lai. Kính lễ hết thầy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Kính lễ Thánh A Phược Lô Chi Để Thấp Phạ La Ma Ha Tát Đỏa, quy mạng như vậy rồi, vậy sau nói Thần chú, mong nhờ Thần chú này thường an lành. Kính lễ Thánh A Phược Lô Chi Để Thấp Phạ La, quán chiếu thân con (câu này xưng ba lần) thương xót con. Tức nói chú rằng:

Ô ha ni mộ a ni a đà ni a đà tỳ a đà xà tỳ ni đam tỳ ni, an đà lệ, bát đà lệ, tử bì đề, an đà la bà tử ni, tát lục đậu suất tra, ba la đậu suất tra, chất đằm diêm bà dạ, đằm bà dạ, ma ha dạ da bà mậu la, đề na mậu giá đề, lô lụ chất tra na đà tử, lô lụ lô lụ chất tra bát đà tử, ta bà ha.

Chú này hay hộ tất cả ách nạn, vô cầu thanh tịnh giải thoát quang minh quán chiếu, cột trời tất cả kẻ tặc làm ác, không có mê hoảng, người niệm lành được cứu độ tất cả các ác ma nạn, hiện đời ủng hộ ngã thân, sư tử, voi diên, cạp beo, chó sói, khi, vượn và các ác cầm thú muốn hại người, khiến thầy bị trói. Tôi nay vì đệ tử ... và cùng bạn đồng hành. Tất cả chú lực hướng đến chỗ nào đi đứng nằm ngồi nguyện thầy bình an. Tức nói chú rằng:

Tri Hê Rị, Tri Rị, Thâu Rị Ma Đẳng Kỳ, Chiên Đà Rị Xoa La Xoa La La Da Ta Bà Ha.

Kính lễ Tam-Bảo ắt nguyện chú này, khiến đại cát tường, khéo dùng chú pháp này, ngày đang dùng ấy tắm rửa sạch sẽ, y phục thanh tịnh, thân tâm điềm tĩnh, không được hành dâm, không ăn ngũ tân, không uống rượu thịt, không nói lời ác, phải lấy chỉ trắng, tay nắm giăng ra, tụng chú 7 biến, một biết một gút. Làm đây thành rồi, nếu có quan sự, bị lời thị phi, hoặc gặp tranh cãi, hoặc trừ chú rửa, hoặc bàn mưu sàm tấu, vu cáo bậy bạ, và tất cả các ác, lấy chú gút này đeo nơi áo người, những nạn như trên thầy đều tiêu diệt. Sau việc qua rồi, thỉnh Phật Pháp Tăng thiêu các danh hương, trai Phạn cúng dường, thâm tu cầu phước, bi kính báo Phật từ ân, chủ tự mở gút, phát

đại nguyện rằng: Con cùng tất cả tứ sanh, vĩnh tuyệt bát nạn, sở nguyện cùng tâm. Tức nói chú rằng:

Hê đậ ma đế da xá bà đế, bà la sa thiên bà đế, ô thọ bà đế, uất đa la ni, a xoa bà đế, a nâu thiên đế mục xí bà la bà mục đế, bà la bà chỉ đậ ta ha.

Kính lễ quá khứ vị lai hiện tại tất cả Thường trụ Tam-Bảo.

Kính lễ Thánh Trí Hải Biển Chiếu Trang Nghiêm Vương Như Lai.

Kính lễ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kính lễ Thánh A Phược Lô Chi Đẻ Thất Phạt La tiêu phục độc hại cứu khổ đại bi giả.

Kính lễ Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, Tam Mạn Đa Bạt Đạt La Bồ Tát, Từ Thị Bồ Tát, Khí Âm Cái Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Huệ Thượng Bồ Tát, Thường Bất Ly Thế Bồ Tát, Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội, Hư Không Tạng, Bảo Tràng, Không Tước Vương Đà Ra Ni, Lục Tự Chương Cú, Dược Vương Dược Kiên Ý, Bát Ô Hạnh Đẳng Bồ Tát Ma Ha Tát. Xưng các danh hiệu quy y như vậy, hết thấy Thánh chúng đấng đạo. Vậy sao nói Đà Ra Ni Thần chú này. Tức nói chú rằng:

Ca ra ni ma đế, tỳ dũ đa ni, đà đế bà ra tỳ, da xá thủ la bà lệ, đà đề nâu đề tán đà bà đề, xá đà mục khư, uất đa la ni, xá đà bà ra tỳ xá tỳ thiên đà, ca rị xa, bà tát na bà dà đế, cưu xá la bà bà ni, a nâu sang đế tỳ san đế tri đế, a tri đế, than na dà đế, a than na dà đế, a bà ta rị, a xá ta ra nĩ, bà la nĩ mục lệ, mâu ra mâu ra bà đà lệ, xá ni bà ra lục, tu lê bà đế thù đế bà la lục, tu tỳ ma lệ yêm ma lệ, ta ha.

Chú này hay trừ hết thấy tối tăm, Như Lai truyền trì, chư Thiên kính thọ. Thiện thần hộ niệm, Phạm thiên giải bày. Đế Thích kính thờ, ủng hộ cõi đời, các Thánh thấu rõ, chư Tiên thọ trì, các họ hòa hợp, giải thoát ràng buộc, hết thấy các trời và cùng các người, dứt các phiền não, hàng phục ma oán, chế phục ngoại đạo, bẻ gãy các lỗi kiêu mạn. Các Pháp sư đàm luận tranh tụng đều được vượt thắng, căn lành tăng trưởng, thân tâm thanh tịnh, không bỏ đại chúng, vui các học pháp, giữ gìn kinh điển, pháp tạng thâm sâu, lợi ích Tam-Bảo, thương xót tất cả loài chúng sanh, trang nghiêm chúng nghĩa, có hết thấy lợi ích lớn như vậy, nên gọi là Vô Tận Tạng Đà Ra Ni Chương Cú, chẳng phải hộ pháp mà hay hộ, nêu có người hay đọc tụng, biên

chép, thọ trì hoặc khuyên người biên chép, cho đến lấy hương hoa cúng dường kinh quyển ấy, thì được vô ngại ba mươi hai nạn sợ hãi. Người dùng chú pháp này sớm chiều tắm gội sạch sẽ, súc miệng rửa tay, y phục thanh tịnh, thắp hương chí tâm đánh lễ, đọc tụng ba biến như vậy xong rồi, chỗi ra làm việc gì, lời nói đàm luận bốn chúng chiêm ngưỡng, hướng đến phương nào cũng được cát tường. Mọi người quy kính, thấy đều vui mừng, oan gia vâng thuận. Các ông A Nan Đà hết thảy nên phải một lòng phụng trì Đà Ra Ni Chương Cú này. Khi nói pháp đây, tất cả Trời, Rồng, Bát Bộ, Quỷ Thần, nghe Phật Ngài nói, đều đại vui mừng làm lễ mà trở về.

---o0o---

HẾT